

JEUDI 6 MARS 1913

NĂM THỨ BẢY, SỐ 264

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 " 00
3 tháng 4 " 50

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thủng chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dạng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.
Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.
Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.
Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.
Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.
Xin gửi thơ thương nghị.

❗ **Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách**

VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ: Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiếu cớ mới gởi châu-trị cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nửa, thì xin hãy thưa với quan làng đặng tra-vấn mà trưng-trị đứn gian.

Chớ Bồn-quán lẽ nào phải thương-bồi hoài cho khán-quan đặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chằm mãi như thế thì lỡ biết bao nhiều, làm sao cho trường cửu được. Nay-kính.
L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KẤP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thơ 0 \$ 20 (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI (tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Mạo văn-tự về việc công và về tờ-giấy có quan thị-nhận
Khoản thứ 145. — Những viên-quan hay là viên-chức nào mà trong cơn hành chánh lại làm đều giả-mạo.

« Hoặc mạo dấu ký tên;
« Hoặc đổi-sửa giấy tờ, bắt câu là sửa chữ, hay là sửa dấu ký tên;

« Hoặc giả-mạo người quan chức;
« Hoặc là sửa chữ hay là gạnh chữ vào sổ-bộ hay là vào tờ giấy chỉ về việc công, từ lúc mới khi-sự làm tờ giấy ấy hay là đến hồi đã làm chung tất;

« Đều bị xử khổ-sai chung thân, nếu sự giả-mạo ấy mà thiệt hại quá 5 ngàn quan.

« Còn như thiệt-hại trong đều giả mạo ấy mà từ 5 ngàn quan sấp xuống 3 ngàn quan, thì xử khổ-sai hữu-hạn.

« Lại như sự thiệt-hại trong đều giả-mạo ấy mà dưới ba ngàn quan, hay là không đánh giá đặng, thì xử tù từ một năm đến năm năm mà thôi. Như thế thì thuật về Tào-điền-hình xử đặng.

Khoản thứ 146. — Những viên-quan hay là viên chức nào mà đặt-đề những giấy tờ chỉ về trong phận-sự mình,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

mà đổi giá làm cho trại, cho sai cái đại ý hoặc cái cơ quan tờ giấy ấy hay là viết chẳng y theo lời giao ước của người ta đã ra kiện hoặc người ta đọc, hay là gian-nhận rằng chắc thật những điều giả dối; hay là khai-nhận những điều không thiệt; thì phải bị án y theo khoản thứ 145 nững nệ tùy các điều gian dối đã kể trên đây.

Khoản thứ 147. — Những kẻ nào khác nữa mà mạo văn tự về tờ-giấy chỉ có quan-lãng thị-nhận, hay là về tờ giấy trong cuộc thương-mãi hay là tờ-giấy trong các hàng-bạc:

«Hoặc là đổi-sửa hay là đổi-mạo văn-tự, hay là đổi-mạo dấu ký tên;

«Hoặc là lập các điều giao-trúc, thẻ lệ, khế-nợ, hay là biên-lai trả nợ giả; hay là gian lận rồi mới gạnh sửa vào những tờ giấy ấy;

«Hoặc là gia-thêm hay là đổi sửa những điều giao-kết, những lời khai hay là đổi giá trong việc thầu nạp và kiểm-xét không y theo tờ giấy, thì sẽ bị án y theo khoản thứ 145 tùy việc nặng nhẹ.

Khoản thứ 148. — Theo các điều đã chỉ trong chương này thì những kẻ nào dùng các tờ giấy giả-mạo ấy ắt cũng phải bị đồng-tội với người làm việc giả-mạo.

Mạo văn tự về việc tư

Khoản thứ 150. — Những người nào mà mạo văn-tự về việc tư, theo một cách nào trong các cách đã chỉ ra nơi khoản 147, thì phải bị giải đến tòa tiểu hình và phạt tù từ 1 năm cho đến 5 năm.

Giả mạo về các tờ thông-hành, giấy phép cho đi săn, văn, văn...

Khoản thứ 153. — Kể vào làm một tờ thông hành giả, hoặc giấy sùng giả, hoặc giấy cho phép trú-ngụ giả, hoặc sỏ ở-mướn hay là làm công giả, hoặc giấy thuê thân giả, hoặc biên lai thuê giả hoặc là bôi, cạo, sửa tờ thông-hành, giấy sùng, giấy cho phép trú-ngụ, sỏ ở-mướn hay là làm công, giấy thuê thân, biên-lai thuê, Loặc là

dùng thông-hành, giấy sùng, sỏ ở-mướn hay là làm công, giấy thuê thân, tờ biên lai thuê giả nào, hay là cạo sửa, thì phải bị xử tù ít nữa là sáu tháng và nhiều nữa là ba năm mà thôi.

Khoản thứ 154. — Kể nêo lấy tên giả hay là biên tên giả vào tờ thông-hành, giấy sùng giấy cho phép trú-ngụ, sỏ ở-mướn hay là làm công, giấy thuê thân hay là biên lai thuê thì phải bị phạt tù từ ba tháng đến một năm.

«Sẽ bị phạt đồng tội này những kẻ nào dùng tờ thông-hành, giấy sùng, giấy cho phép trú-ngụ, sỏ ở-mướn hay là làm công, giấy thuê thân, biên-lai thuê của người khác.

Những người chủ khách sạn và nhà hàng đã tri-tình những kẻ đến ở nhà mình mà còn biên vào sỏ mình những tên đổi mạo của kẻ ấy, hay là đồng tình với kẻ ấy mà bỏ sót không biên tên nó vào sỏ, thì phải bị phạt tù ít nữa là 6 ngày nhiều nữa là ba tháng.

(Sau sẽ tiếp theo)

THÀNH PHỐ SAIGON

CÁC ỒI NGHỊ CẦN BẾT

(Arrêtés importants de la Ville de Saigon)

Nghị định ngày 21 août 1912

Điều thứ nhất. — Phải trả 10 đồng bạc thất công cho trường-y và cho quan quân-lý tuần thành về việc đi chứng kiến hoặc là sự tấn liêm mỗi khi nào có chỗ xác ra khỏi châu thành hoặc là sự lấy cốt của người phương tây cũng là người phương đông đã vào bộ dĩa súng.

Nếu khi nào có theo đưa xác trong châu thành mà thôi thì phải trả nửa phần tiền thất công, nghĩa là năm đồng bạc.

Nếu có nhiều xác thì cái thứ nhất phải chịu tiền thất công đủ còn m. i cái sau phải chịu phần nửa phần tiền thất công mà thôi. Nếu khi nào không có chỗ xác qua chỗ khác thì khỏi chịu tiền thất công về việc tấn liêm cũng là sự mai táng.

Điều thứ hai. — C. n về sự lý cốt của người Tàu và người phương đông khác

hoặc là tại trong mấy cái nghĩa-địa của các bang, hoặc là bị việc đào đất mà làm nhà hay là làm đường đi, hoặc là tùy ý gia quyết, thì tiền thất công phải chịu trong mỗi ba giờ đồng hồ định là mười đồng bạc cho quan lương y thành phố. Còn như vì n. chức tây khác thì là ba đồng bạc và viên chức annam thì là tám cái tiền thất công trong mỗi ba giờ đồng hồ.

Điều thứ ba. — Nếu khi nào có giấy chứng của quan trường-y thành phố cho giấy ấy cho không có chu tiền thì quan Đốc-ly thành phố sẽ cho phép để quảng xác đến 48 giờ.

Điều thứ tư. — Nếu có xin phép để xác quá hạn 48 giờ thì tùy ý quan lương y thành phố định các cách thế cần kíp phải tuân theo ấy.

Quan lương y phải chứng kiến như là sự tấn liêm và coi chừng cho người ta thì hành theo các điều mình đã dạy. Phải trả cho quan ấy trong sự chứng kiến tấn liêm một phần tiền thất công định là mười đồng bạc.

Điều thứ năm. — Số tiền thất công thì phải đóng nơi kho bạc thành phố y theo giấy của quan Đốc-ly t. ảnh phố cho. Trong giấy ấy có biên rõ ràng các số tiền phải thu.

Tiền ấy phải đóng vào kho trước khi lấy cốt, di táng chỗ xác đi chỗ khác hay là tấn liêm xác và khi nào chẳng có viên chức nào đến mà chứng kiến trong mấy việc ấy thì số tiền ấy sẽ trả lại cho nguyên chủ.

Đến cuối tháng thì quan Đốc-ly làm một cuốn sổ biên các số tiền thất công của các chủ đóng trong tháng cùng chỉ dẫn ra các số tiền đã trả lại cho nguyên chủ và kê tên các viên chức đ. lãnh phần tiền ấy. Sổ đó sẽ gửi cho quan Giám-thầu thành phố, rồi thì các viên chức có đứng tên vào sổ sẽ đến đó ký tên mà lãnh tiền.

Điều thứ sáu. — Quan tư-hàng Đốc-ly-nha và quan Giám-thầu thành-phố, mỗi vị tùy bổn phận, lãnh thì hạnh lợi nghỉ này.

CUNIAC

Lời nghị ngày 18 septembre 1912

Khoản thứ nhất. — Kể từ ngày 1^{er} octobre 1912, những người ở tại trong ranh thành phố Saigon, mà có sắm ngựa, la, lừa, xe-hơi, automobile, tricars và mototris đều phải đóng thuế mỗi năm y như bản, đề sau này:

Ngựa, la hay là lừa, mỗi năm..	1 \$ 20
Xe hai bánh niên sát.....	1 80
Xe hai bánh cao-su.....	4 80
Xe bốn bánh niên sát.....	6 00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Xe b...
Xe-m...
Xe a...
tricar...
Khoản...
trên đây...
1 - N...
2 - N...
người ta...
3 - N...
dùng m...
thuế;
4 - Ng...
Khoản...
trong lờ...
ngách C...
mà tu b...
thiếu. kh...
các tổng...
sẽ gửi...
Kỳ ph...
thành ph...
văn-bao...
biết.
Mỗi đ...
lạc hậu...
ch. n. và...
Khoản...
sắm ngư...
tomobile...
như đã...
Khai...
trong kỳ...
lời nghị...
Còn về...
khai ph...
lời khai...
chủ có...
việc đ...
Khoản...
trên đây...
đồng tr...
vật tr...
Còn đ...
la lừa, xe...
này, thì...
phải đ...
Như nh...
có đ...
thì hải...
sắm đ...
Khoản...
chàng...
khai...
mà sai...
chương...
Như vậy...
Các tổng...
thì phải...

Xe bốn bánh cao-su 9 00
Xe máy hơi 4 80
Xe automobiles lớn, nhỏ, xe tricar, xe mototris par H.P. 3 00

Khoản thứ hai — Những số tiền thuế định trên đây là về phần cho :

1 — Những xe có nhớt, để chở người ta ;
 2 — Những xe máy-hơi đủ thứ để chở người ta ;

3 — Những ngựa, lừa, la đực và la cái dùng mà thắng vào xe mà xe ấy phải đóng thuế ;

4 — Ngựa, lừa, la, cái, la đực dùng mà cỡi ;

Khoản thứ ba — Những thuế đã định trong lời nghị này thì đem vào bộ chánh-ngách Cứu trợ đời khai của nguyên chủ mà tu bổ, bằng như chẳng khai, hoặc khai thiếu, khai sót thì cứ theo phúc bẩm của các tổng-tuần, sẽ y theo bộ ấy mà thu thuế.

Đề nghị bộ ấy đến quan Thống Đốc Nam-Kỳ phê chuẩn, công sự làm yết-thị dán nội thành phố Saigon, và ấn hành vào công-văn-báo mà rao truyền cho mỗi người hay biết.

Mỗi đầu tháng nếu có dịp thì sẽ lập bộ lạc hậu, cũng sẽ gửi đến quan trên xin phê chuẩn và sẽ rao truyền như bộ chánh vậy.

Khoản thứ tư — Những người nào có sắm ngựa, la, lừa, xe, xe máy-hơi, xe automobile, xe tricar, hoặc xe mototris y như đã nói trên đây, thì phải làm khai. Khai ấy phải làm tại nhà hội xã-tây Saigon trong kỳ một tháng kể từ ngày rao truyền lời nghị này sắp về sau.

Còn về phần năm 1913 sắp tới thì lời khai phải làm trước ngày 15 janvier. Cứ lời khai làm sao thì y như vậy ; bằng như chủ có đi er ra khỏi thành phố, hoặc có việc dời dời thì khai đến khai dặn sửa bộ.

Khoản thứ năm — Những thuế đã định trên đây, phải đóng trọn một lần và phải đóng trước. Kể từ đầu năm mà đã sắm các vật trên đây thì phải đóng thuế trọn năm.

Còn đương trong năm mà mới sắm ngựa, la, lừa, xe các thứ đã nói trong lời nghị này, thì hạn cho 15 đũa sau khi sắm rồi phải đến tại nhà-hội xã-tây mà làm khai. Như những vật mới sắm đó, mà chủ trước có đóng thuế rồi thì thôi, ằng chưa đóng thì phải kể từ đầu tháng trong tháng mình sắm đó mà đóng thuế.

Khoản thứ sáu — Những lời khai mà chẳng làm đúng kỳ đã định trên đây, hoặc khai sót, khai thiếu thì cứ luật thành phố mà sai tổng-tuần đến tra gạn phân minh, chương trình mà nhập bộ.

Như vậy thì thuế phải đóng bội nhị. Các tổng-tuần khi muốn đến mà tra gạn thì phải cho nguyên chủ hay trước.

Khoản thứ bảy — Ai muốn xin miễn thuế hay là giảm thuế thì phải làm đơn gửi đến cho quan Đốc Lý thành phố Saigon. Như đơn ấy phải gửi nội trong kỳ một tháng sau khi đã truyền báo bộ thuế, nếu để trễ thì không xai.

Những đơn xin miễn thuế hoặc giảm thuế thì hội đồng thành phố sẽ công nghị, đoạn gửi đến quan Thống-Đốc Nam-Kỳ phê chuẩn thì mới được.

Khoản thứ tám — Những xe, những ngựa nào mà khỏi đóng thuế xin kê ra sau đây :

1 — Ngựa, la, lừa, xe, xe aut. mobile, vận vận t. uộc về việc công, vận-ty cùng võ-ty ;

2 — Những ngựa mà s. m. y theo lệ luật võ-ty, song ngoại trừ những xe dùng ngựa ấy mà thắng vào.

3 — Ngựa, la, lừa, xe, xe automobile, vận vận của mấy người buôn bán và mấy người làm nghề dùng mà chở đồ bán.

4 — Những xe và ngựa cùng xe automobile dùng mà đưa bộ-hành thì có thuế châu-lưu riêng.

5 — Ngựa, la, lừa, xe, xe automobile, dùng mà đi làm nghề r. ng có đồng bài sanh-ly, ngoại trừ những nghề mà phải toán hàng s. m. mà đánh thuế ;

6 — Những ngựa xe thuộc về người Phươg-dông mà đã có t. u. c công sự.

Khoản thứ chín — Quan Từ-hàng Đốc lý-nha và quan Giám-thầu-thành-phố phải, ai lo phận nấy cho lời nghị này thì hành.
E. Cuniac.

Lời nghị ngày 4 octobre 1912

Điều thứ nhất — Tiền chợ trong vòng thuế về các chợ Saigon, đ. a. định như sau đây :

CHỖ MUA BÁN VỀ CUỘC CHỈ	LẤY CHỈ LÀM NẾ MÀ ĐÁN THẾ	tiền
1° Đồi tiền	đổi thuế vườn mỗi ngày	\$30
2° Bán thịt và đ. n. uội	id.	0.16
3° Bán bông bán cá tươi theo đường đi chung quanh chợ	id.	0.15
4° Bán đồ hàng bằng vỏ trái cây của Tàu và Nhật Bản	id.	0.12
5° Các loại mua bán đồ tạp hóa củ-tè, bún vôi, đồ ng. giầy, làm hình-mi, bán nhà-hàng, bán bánh và bán quán cơm, bán trái cây trong xứ, thú c. cau và trái, bán cá tươi trong chợ cá m. và của, bán trong chợ hay là bán theo các trường đi	id.	0.10
6° Bán đồ hàng bông trong xứ	id.	0.07
7° Bán đồ g. v. ch. người ph. đ. đ. đ. đ. bán thú c. và đồ r. đ. đ. đ. đ. đ.	id.	0.09

8° Bán bán l. c. vật	id.	0.03
9° Bán gà tây, ng. đ. b. c. u. đ. th. đ.	Mỗi đ. s. mỗi ngày	0.20
	Đ. s. lớn từ 0 m 50 đến 1 m 25	0.30
	Đ. s. lớn từ 0 m 50 đến 0 m 80	0.15
10° Bán gà và vịt	Đ. s. lớn từ 0 m 80 đến 1 m 25	0.30
	Đ. s. lớn từ 1 m 25 đến 1 m 70	0.50
	Th. l. s. lớn 0 m 50 b. k. h. t. m.	0.05
	h. l. s. lớn từ 0 m 50 đến 0 m 80	0.10
11° Bán trứng gà trắng vịt	h. l. s. từ 0 m 80 s. p. len	0.20
	Mỗi con	0.10
12° Bán heo sống	Mỗi xe mỗi ngày	0.60
13° Xe bò chở hàng hóa ra chợ	Mỗi xe mỗi ngày	0.20
14° Xe tay chở củi ra chợ	Ghe từ 50 tạ trở xuống mỗi ngày	0.10
	Từ 50 đ. n. 100 tạ	0.20
15° Ghe Nam-kỳ	Từ 100 đ. n. 200 tạ	0.30
	Từ 200 đ. n. trở lên	0.40
	Từ 50 tạ s. p. xu. ng.	0.10
	Từ 0 tạ đ. n. 100 tạ	0.20
	Từ 100 tạ đến 200 tạ	0.30
	Từ 7 tonneaux (1 đến 9 tonneaux)	0.50
16° Ghe Trung-kỳ	Từ 9 ten. đ. n. 12 ton	0.60
	Từ 12 " " 15 "	0.75
	Từ 15 ton. kilos trở lên	0.80
	thu mỗi ngày phải đóng 1 h. v. t. r. i. n. i. ton. mỗi ngày (\$01 song cả thuế và tiền phụ trợ) chẳng đ. n. g. quá 1 \$ 00.	
	MỖI NGÀY	
	Kiểu số 1	0.70
	id. 2	0.90
	id. 3	1.10
	id. 4	1.20
	id. 5	1.30
	id. 6	1.40
	id. 7	1.50
	id. 8	1.60
	id. 9	1.75
17° Các căn tiệm của chợ để cho các hàng bán và mua	id. 1	1.00
	id. 2	1.20
	id. 3	1.40
	id. 4	1.60
	id. 5	1.80
	id. 6	2.00
	id. 7	2.20
	id. 8	2.40
	id. 9	2.60

Khả ký — H. v. g. đ. n. h. a. n. g. c. a. đ. t. r. o. i. c. ó. p. h. é. p. đ. i. e. u. m. ấ. y. n. g. ườ. i. g. ộ. p. c. h. ợ. đ. ể. n. ướ. c. c. h. o. m. i. n. h. c. ứ. m. ỗ. i. n. ă. y. m. ỗ. i. t. h. ứ. n. g. h. ộ. c. h. ộ. c. m. ỗ. i. t. h. ứ. n. g. là. 0.01 (m. i. t. y. a. i. m. u. ố. n. t. h. i. đ. ờ. i. b. ằ. n. g. k. h. ồ. n. g. t. h. i. đ. ờ. i. c. h. ớ. k. h. ồ. n. g. p. h. é. p. b. u. ộ. c. a. p. h. ả. i. đ. ờ. i.)

Điều thứ 2 — Bản thuế trên đây sẽ thi hành kể từ ngày ban-hành lời nghị này.
E. CUNIAE.

Lời nghị ngày 30 octobre 1912
Điều thứ nhất — Điều thứ 9 và thứ 11 trong lời-nghị của Thành-phố ngày 25 mai 874 đã sửa và thêm như vậy :
 « **Điều thứ 9** — Các chàng cho làm nghề nuôi loài vật trong vùng thành phố, chàng đ. ặ. n. g. c. h. o. à. n. t. h. e. o. đ. ườ. n. g. q. u. a. n. l. ộ. v. à. t. h. e. o. (1) N. ố. i. v. ề. t. h. u. y. e. n. t. h. u. m. ỗ. i. t. o. n. n. e. a. u. n. h. a. m. 1. m. c. 4. 0. »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

các lễ-đường những bò, trâu, ngựa, lừa, dê, trư và các con thú khác, dầu cho có cột giấy cương cũng vậy, và cấm chằng cho đuổi đi ngoài đường những bầy loài vật sớm mai từ 7 đến 11 giờ, chiều từ 5 đến 8 giờ. Những ngựa không có bắt kể vào xe hay là không ai cỡi, những trâu đực, bò đực, trâu cái, bò cái, bò con, trâu con thì phải cột giấy mà dắt đi từ con hay là từ cặp.

« Cấm chằng cho thả lơ-đỉnh ra quan lộ các con thú-vật, cùng các loài vịt gà ».

« Điều thứ 11. — Nếu ai vi-phạm hai điều trên đây mà không có nguyên-chủ trong lúc người ta gặp loài vật đó thì các loài vật ấy sẽ bị dẫn về nhốt tại fourrière ; còn như lúc ấy mà có gặp nguyên-chủ tại đó, thì làm giấy phạt và liền.

Điều thứ 2. — Quan Tổng-lý-tuần-thành phải thi hành lời nghị này. E. Cuniac.

Ngự-Định ngày 12 décembre 1912.

ĐIỀU THỨ NHỨT. — Cấm nhốt :

1° Kê dẫy xe máy hơi chẳng đặng cho xe chạy mau quá hơn năm sáu ngàn thước trong một giờ ;

2° — Kê đánh xe ngựa và người cỡi ngựa tễ hay là nhẩy ;

3° — Kê đi xế máy đạp chạy quá năm sáu ngàn thước trong một giờ ;

Trước, trong mấy đường cái Charner và và Bonnard vòng theo đường d'Espagne v. Carabelli, Catinat và Pellerin ;

Và sau nữa, trong chỗ đường cái Norodom vòng theo đường Paul-Blanchy và khúc dài đường Catinat (phía tay-nam) và khúc dài đường Ấy (phía đông-bắc) ;

Trong mấy giờ có nhạc.

ĐIỀU THỨ HAI. — Cấm nhốt :

1° — Kê đi xe máy hơi và kê đánh xe ngựa ;

2° — Kê đi xe máy đạp ;

Người cỡi ngựa ;

Chẳng đặng đi trong đường quanh vườn thành phố gần cái nhà thời kèn trong mấy giờ có nhạc ; bất kỳ xe nào cũng không được đậu tại đường đó trong giờ ấy.

ĐIỀU THỨ BA. — Cấm nhốt mấy người bán gánh chẳng đặng rao hay là gõ cái đồ gì trong mấy đường trong vườn và trong mấy chỗ đường, chỉ trong điều thứ nhứt lời nghị này, trong khi có nhạc.

ĐIỀU THỨ TƯ. — Bãi lời ngày 30 Septembre 1887 và điều thứ ba lời nghị ngày 7 Août 1891.

ĐIỀU THỨ NĂM. — Việc phạm mấy điều buộc kể trên đây có giấy vi bằng và kê có tội phạt theo luật.

ĐIỀU THỨ SÁU. — Quan Từ-hàng Đốc-

lý-nha và quan Giám-thâu phải, ai lo phạt nầy, cho lời nghị này thi hành.

E. Cuniac.

Ngự định ngày 19 décembre 1912.

Điều thứ nhứt. — Bán ra giá trong mấy lời nghị kê đó thì bỏ và bán sau này thế lại :

Gánh vác — Tay sai — Bambous		
Một course thường có cầm		
một gói phê nhẹ	0 50	Chiêm
Một course thường mà có hai		
người coolies theo (mỗi một		
người coolie	0 10	"
Một course thường mà có		
bốn người coolies theo (mỗi		
người coolie)	0 10	"
Mỗi một giờ (người coolie)	0 15	"
Mỗi một giờ kê đó	0 10	"
Coolies		
Nửa ngày (bốn giờ làm việc)		
mỗi một người coolie	0 30	"
Trộn ngày (1 m giờ làm việc)		
mỗi một người coolie	0 60	"
Bư. g thùng		
Một course đưa nhỏ bung		
thùng	0 05	"
Một giờ đưa nhỏ bung thùng	0 08	"
Nửa ngày (bốn giờ làm việc)	0 15	"
Một ngày (làm giờ làm việc)	0 30	"
Xe tay		
Mỗi một course và mỗi giờ	0 08	"
Một ngày làm giờ	0 50	"

Điều thứ hai. — Quan Tổng-lý-tuần-thành thi hành lời nghị này.

E. Cuniac.

Ngự-định ngày 17 janvier 1913

Khoản thứ nhứt. — Người nào muốn bán trong lều thì phải làm một tờ đơn gửi nha Đốc-Lý mà xin phép, rồi khi chấp đơn mà cho kê ấy bán tại chỗ xin thì phải xuất tiền mình mà cất một cái đại nội trong mấy ngày sau sẽ định, theo thước tất với kiểu của châu-thành phóng ra cho, để tại phòng tạo-tát nha Đốc-Lý.

Cất đại ấy thì có người nha Đốc lý coi xét nhà sau khi trả thuế b tháng định trong lời nghị ngày 26 Septembre 1906 rồi mới được cất.

Khoản thứ 2. — Đại nói đây thì để một mình người bán lều dùng mà thôi ; người ấy được ở đó mà phải săn sóc trong ngoài và xung quanh cho thiệt sạch, như là phải tuân giữ theo khoản thứ nhứt (có lời nghị ngày 24 Août 1912 đậm thêm), theo khoản thứ 2, 3, 4, 5, 13 và 14 trong lời nghị thành

phố ngày 25 Mai 1874. Nếu làm sai thì bị buộc tội theo phép.

Những đồ dùng theo bán lều thì phải để trong đại trừ ra bán ghế ngồi thì được để xung quanh bán đại mà phải chừa lại thiệt sạch và giữ-gìn cho chắc.

Khoản thứ 3. — Khi đóng thuế b tháng rồi thì cho giấy phép có ghi theo một tờ rao in chữ Langsa, chữ Quốc-ngữ và chữ nho tóm góp mấy thề-lệ khoản thứ hai lời nghị này và mấy khoản nói trước đây trong lời nghị ngày 25 mai 1874.

Khoản thứ 4. — Bất câu vi cơ nào, thành-phố có quyền mà rút phép lại chẳng trả liền số tiền. Khi rút giấy phép không cho bán nữa, thì người chủ phải giữ đại nội trong 48 giờ ; nếu trễ thì thành-phố thi hành mà giữ đại ấy mà bỏ vô kho giam vật và thú (fourrière) ; để đó đúng hạn mà thôi để cho người chủ chịu tiền số tiền về thất công giờ, công chờ và thuế bỏ kho (fourrière) mà chuộc đại ấy lại

Khoản thứ 5. — Kể từ ngày truyền lời nghị này ra thì mấy người bán lều trong quận châu-thành Saigon phải tuân theo lệ lời nghị nội trong một tháng.

Khoản thứ 6. — Bất hết mấy điều trong lời nghị trước nghị với lời nghị này.

Khoản thứ 7. — Quan Từ-hàng Đốc-lý-nha và quan Giám-thâu phải ai lo phạt nầy, cho lời nghị này thi hành.

E. Cuniac.

VĂN-QUỐC-TÂN-VĂN
(Télégrammes Havas)

Trung-Quốc. — Quan-tự hoàng hậu nay đã lỵ trần.

Balkans binh cách. — Thành Andrinople có chừa ra một quận gọi là quận Karagatch cho những dân ngoại-quốc ở, chỗ ấy không can hệ đến việc đao binh.

Đức-quốc. — Trái khí-cầu dùng về việc binh của Đức-quốc đã nổ rồi.

Balkans binh cách. — Nước Roumanie và Bulgarie nay lại thuận nghe lời gián của chư Liệt-cường.

Tin mới nghe về Thổ nhĩ kỳ. — Nhật báo Le Times nói rằng :

Nước Thổ-nhĩ-kỳ thỉnh-linh bọn Cách-mạng nổi lên mà đòi ra Dân-quốc là cũng tại nơi Đoàn-thể-tấn-bộ-viên mà ra. Cả Âu-châu khi hay tin ấy thì ai cũng than trách. Chư quốc hiệp công nghe lời giải của chư Liệt-cường đã đem muốn bãi chiến kể lấy cuộc phế vua đây thì làm cho hết trông binh tịnh nữa rồi. Theo các tin mới đặng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

sau đây là các tin chắc-chắn của các bộ Thờ-nhi-kỳ nhận và Thượng-nghị-viên đã cho rằng chắc thi nay hóa ra bậy cả. Các nước hiệp-công lấy làm phiền lắm còn các tay lo việc quốc-gia đại-sự trong chư liên-cường thì lúc này là lúc lo lắng trừ-nghĩ toan-tinh sáng lăm đó.

Thật lấy làm lạ vô-cùng, có đâu cả Thượng-nghị-viên mới hằng chịu lo việc thái-bình trong nước chưa đầy mấy giờ đồng-hồ, mà đã phế vua lập Dân-quốc rồi thì có phải là kỳ chàng?

Từ ngày Cách-mạng dậy lên đến giờ, thì các cách chánh trị đều vụt đổi cả. Chánh-phủ mới này thật lấy làm què vô cùng mới nghe lời anh Talaat bày mà cải sửa như thế; có lẽ nào đang lúc này mà bọn Cách-mạng Thờ-quốc nắm vững diên-mối Thờ-nhi-kỳ cho đủ ngày giờ mà lo việc cải sửa gì; chẳng lâu chi đây binh cách các nước hiệp-công sẽ lừng lẫy, thế gì trở tay cho kịp.

Nhưng vậy mà nếu các nước Hiệp-công và các Liên-cường Âu-châu vội tinh việc đao binh thì e cho nhanh-ráp các Liên-cường sẽ đổi đời nữa đó, nghĩa là sợ Âu-châu đại loạn chăng.

Có lẽ khi anh Talaat-bey và Đoàn-thề-tấn-bộ-viên muốn giấy đao binh lại đây là cố ý cho chư Liên-cường chộn-nhộn việc đao-binh chăng. Chư Liên-cường nay đang suy yếu ấy lắm.

ERRATA. — Nơi trương thứ 2 số 263 bài **Văn-quốc-tân-văn** chỗ *Sứ thần các nước đến vinh-biệt người*, xin đọc lại là: *Sứ thần các nước đến liên-biệt người*.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Chức ngôn lệ

Mới đây tại Nhiêu-do có bà phú-hộ họ nọ tên là Esperonnier lúc ly trần có để lại một tờ chức-ngôn mà phân chia của cải mình một cách khác hơn thế thường của thiên hạ xưa nay lắm.

Trước hết bà Esperonnier để một số tiền 15 muôn quan mà giúp cho đám nữ-lưu từ 35 tuổi trở lên ở tại Đô-thành Paris, cho có thể mà chống cự với những giọng kèn tiếng quyền của quân Giám-sanh, Tú-bà, hầu cho khỏi sa vào đường hư-phong bại-tục.

Mỗi năm hoặc mỗi hai năm cứ lấy cái lời của số tiền ấy mà chia ra cho

bốn năm người hoặc chín mười người đờn-bà chi. Có con hay không con chẳng hạn, miếng là không có sự-sản chi hết, nghèo cực đến đâu mà biết cam bản cam khổ, chẳng để một bợn nhơ chi trong danh-tiếc. Vẹn giữ đạo nhơn luân; sớm tối tề gia nội trợ, tháng ngày trọn đạo thờ chồng.

Lại để một số tiền 14 muôn quan nữa mà giao cho vợ một người thợ dệt khăn tại thành Paris, đặt bà này lấy cái tiền lời ấy mà phát cho các đứa con trai trưởng-nam mà mẹ nó đẻ ra trước khi cha nó làm lễ cưới mẹ nó, nghĩa là con đẻ trong hồi cấn-hạp với nhau, chờ chưa cưới hỏi chi.

Còn một số tiền 11 muôn quan nữa thì bà để cho bà trước bà Valette, số tiền này không có dặn phải làm chi cả; duy nếu bà này mà không chịu lãnh số tiền ấy, thì mới lấy ra mà phân chia cho sắp gái tơ có tánh hạnh tốt, hay hoặc là đem số tiền ấy bỏ vô hăng nào rồi lấy lời mà phát cho các gái ấy cũng đáng

Mới tiêm dặng một cách dặng bó rất tài

Trong tờ Thái-y-Báo ngày 1^{er} janvier này thì Bác-sĩ Carrel có nói rằng: từ năm 1907 đến giờ người bằng thử kiểm đảo-đề này mới gặp dặng phương và da và thấp xương tay chơn rất tài, nội trong một ngày thì người và lành rồi một miếng da, còn gầy tay gầy chơn thì người dặng nội trong 4 bữa đã liền.

Thấp liền mau lẹ như thế, là nhờ lấy các tạng phủ, các gân, các bầy-nhầy trong mình con gà mới lộn trong trứng mà ra. Người cho rằng chẳng chi giúp cho xương-cốt da-thịt mình tiếp liền mau lẹ cho bằng các vật đã lấy trong mình con gà ấy.

Vậy từ đây những bệnh bị phỏng bị cháy tới trong mỡ mà xưa nay phải chết thương đó, chắc là sẽ dặng mạnh-lành rất mau-rất lẹ.

Đề-Thám đoán-mạng (La mort du Đề-Thám). — Đề-Thám là một tay rất dữ-tợn, nay bị chúng tìm ra mà giết thá, là vì làm sao vậy?

Việc ấy nói ra nghe cũng tức cười, là vì bọn chệch noi theo dấu Đề-Thám bỏ rơi dọc đường mà lần mò tới chỗ hằng trú ngụ.

Số là Đề-thám vương mang hình hạ-lợi đã lâu ngày, nên mới mua sữa bò hiệu **Đ** chiếm dặng bề đường Đề-Thám cũng có tính sợ chung tra độc được mà hại mình nên nhất dùng các món vật thực khác, mới mua sữa Nestlé mà dùng mỗi ngày, Tự thuở nay Đề-Thám không khi nào ở yên một nơi; cứ vận động chỗ này sang chỗ khác luôn luôn dặng mà bất đường cheo đầu thỏ, không ai theo nom được.

Song rồi cho Đề-Thám không kiểm thử cẩu mà ngira các cơ hại, vì hề hằng dặng dặng nơi nào thì hay quân bỏ hộp sữa Nestlé an rồi nơi ấy, khiến cho bọn chệch nó hiểu dặng cái món nhứt của hăng ra dặng, mà cứ mò theo hộp sữa đó hoài mới là gặp hăng được.

Bọn quân trộm nghe tin này là nhờ có thông-tin rất chắc chắn gói tin vào cho hay, chứ không phải việc bày biện ra mà bán sữa dậu. Xin khán quan miêng nghị!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

FÉV. MARS	28	1	2	3	4	5	6
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.56	2.47	2.46	2.46	2.47	2.47	2.47
Hàng Hồng-kông							
Shanghai	2.56	2.46	2.46	2.46	2.47	2.47	2.47
Hàng Chartered							
Ban	2.56	2.46	2.46	2.46	2.47	2.47	2.47
Kho Nhà-nước	2.50	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45	2.45
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	3.00	3.00	3.00	2.95	2.95	2.95	2.95
Giá gạo							1.00

SAIGON

Nhảy xe lửa té gãy chơn. — Hôm chửa nhựt tuần rồi đây, lối 8 giờ rưỡi ban mai, có một người đờn bà annam chừng 44 tuổi muốn lên xe lửa nhỏ mẽ sông mà về Thủ đầu-một. Chị ta bèn nhảy phóc lên xe đi Chợ-lớn. Đến chừng biết đi lộn thì xe đã chạy rồi, bèn co giò nhảy xuống. Rủi thay! nhảy sai phốp cho nên phải đúc chơn vào đàng rầy cho xe cẳng. Mà cũng là may, ngừng xe kịp không thì cũng nát xương mà chớ. Người ta bèn khiên chỉ lên xe lửa Chợ-lớn mà đem vào nhà-thương Chợ quán. Tới nơi quan Thầy mới cắt tiện chơn bị cẳng ấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

thì thấy dập nát hết. Hồi cắt thì không sao, tới trưa, chịu chẳng nổi mới lắc hơi.

BAKAO

Tại chợ Đút-hộ có một thầy kỹ đi chơi về khuya, hồi đó là 11 giờ tối, gặp một người ăn mặc tử tế tay ôm một gói trông trông, bỏ đi hồi-hà; rồi vấp chơn té văng gói. Thầy kỹ bước lại đỡ dậy, rồi cắt lượm mấy mẩu đồ rơi trật dẫu, coi lại là thuốc vãn **Cigarette Diva**, mới hỏi thuốc đâu mà bọc nhiều vậy? Trả lời: Mấy bữa rày tôi nậu thuốc **Diva** đảm khô môi, nay mới lãnh lương lại đi tiệm mua về hít cho đã thèm, không biết thầy xưa nay có hay dùng tới không? Chớ tôi lấy làm ngon hơn các thứ thuốc khác. Nói rồi bắt tay giá ơn, mà đi.

Thầy kỹ trở về, thay đồ mới, mới lại rứt bọc tử lấy thuốc hít mà chờ giặc giã. Không dè 2 kilos thuốc **Cigarette Diva** này mới mua dưới Bến-thành tại hãng **Mazet** hồi chiều ai lấy dẫu mất. Mới hay gã nọ vô nhà ăn trộm thuốc của mình.

Tàu thoát. — Linh kin quận thứ như mới bắt được một tên du-côn, cho một người lính tuần thanh công lại mà giải hằng đi. Khi xe-lửa về Chợ-lớn đang chạy, cậu du côn bèn nhảy xuống xe, tìm đường ma trốn. Anh lính thấy vậy nhảy theo với người tay cắt giây, hai người rượt, một hồi lâu bèn bắt được; chuyển nẩy cột thục kẻ cậu chặt chằng dắc lên xe về Chợ-lớn mà giao cho ông cô là M. Duval.

Ăn trộm nhà-thương Đồn-dắt. — Ông Mirville là quan Bao-chế thuốc, mới làm đơn khai rằng bị ăn trộm khoản hết 17 lữ thuốc nha-phiến giá đáng một ngàn đồng.

Quan Tư-thơ đã ra công tìm kiếm hết sức mà tới nay cũng chưa ra một mang chi cả.

Bồn-quán sẵn lòng cầu cho bắt được thằng ăn trộm nha-phiến ấy và xét nhà nó coi may có gặp những la dao, kéo, đồ mỗ xẽ mới mất đây chăng.

Hai người chết chiêm. — Người đồn bà chết chiêm hôm thứ năm 20 Février nay đã vớt được thầy gần sở Ba-son. Thường thường có ba người đồn bà lại chỗ họ làm pháo-bông mà lượm đồ ăn dư rồi chớ lên xuồng nhỏ mà đi. Bữa đó mắt chớ nặng quá cho nên xuồng phải chiêm. Có một người biết lợi khỏi chết mà thôi, còn hai người kia thì chiêm ngấm. Thấy thứ nhĩ đã sinh rồi mới vớt được hôm chửa nhứt đây.

Cull tá cull. — Hôm chửa nhứt rồi đây, hồi đó gần 11 giờ trưa, xe lửa Mỹ-tho mới về Saigon thì có hai tên cull nhẩy lên d. nh. khiên đồ cho bộ hành, một đứa dác mỗi, còn thằng nọ lượm au nên tức mình chửi thằng eo an, thằng nọ làm thình cừ vác đồ ra xe liền lãnh tiền công, rồi áo c lại sản si với thằng gáy lý sự hồi này.

Hai đứa nời khịch một hồi bèn tá với nhau, có một đứa bị áo quần rách nát, còn thằng kia vô lại. Hồi đó tinh tuần lại bắt nội vụ dẫn về b.ít. Ông có xẻl giầy th.ã thân xong rồi mới hỏi cho biết tại sao một tháng quần áo rách nát còn thằng kia lành l. Ông bèn dạy thằng áo lành cởi áo ra coi. Thì thấy áo vải quyn in hiệu **Con nai** làm tại hãng **Dumarest ở Saigon** là chỗ làm vải thiết ch.ã, còn thằng kia mặc áo vải mua tại tiệm ch.ã là đồ bở dùng không d.àng lâu.

Tra lỗi vừa xong, mỗi đứa bị phạt vạ ít cắt rồi được tha về.

CHỢ BÙI

Một tháng nữa sẽ khởi cắt nhà giấy xe lửa Biền-hóa đi Phay-thiết tại ch.điền nơi mới, đồ cắt.

MẶC-BẮC

Luc này tại Mặc-bắc thiên hạ vương mang b.ãh trai giống ma chết rất nhiều. Sao không lo trông trai? Mỗi ba năm phải trông trai lại một lần mới là khỏi bị lên trai vậy.

AI-TÍN
(Nécrologie)

Trong ngày 22 février Bồn-quán chủ nhơn là M. F.-H. Schneider có được một tờ điện báo của M. Đỗ-văn-Hồ, linh-lang quan Thống-sứ-phủ Hiệp lý **Đỗ-văn-Tâm** như vậy: *Bám quan lớn, nghiêm-dưỡng đã tị trần rồi.*

Tức thì ông Schneider đáp, từ điếu tang như vậy:

Tôi khi được tin buồn rằng: Linh nghiêm đ.àng đã tị lạc thì lấy làm đau lòng xót đ. lấy làm tiếc không d.àng ở gần trong lúc ngồi làm chung. Tôi xin phân ưu cùng qu. quyn, t.ít rằng tháng sau sẽ đi Hanói d.àng viếng mộ ngài mà điếu tang cho tho.ã lòng trí ngộ.

Ông **Đỗ-văn-Tâm** vẫn là Tiên sứ xuất thân, có làm Tôn-đức Hải-dương và Bắc-ninh, Trao-đ. nh. ăn tử quan hàm là Hiệp-biên đại-học sĩ. Thái tử thiếu bảo. Từ năm 1902 ông **Đỗ-văn-Tâm** lãnh chức Thống-sứ-phủ hiệp lý quan trợ lực với nhà n. về bảo hộ mà trị dân chúng, d.àng thường thọ ngũ d.àng bội tinh.

Nguyễn trong năm 1909, ông F.-H. S. Schneider là chủ nh. on tờ báo-chương này bài sở nhà in lập tại Hanói, ngài mới nghĩ rằng nếu không tinh lập sở chỉ cho kê làm tới có cho dung thân thì ít nhiều người sẽ bơ vơ, nên ngài bèn lập một công-t. để hi. u là **Pháp-việt-Đại-ich-hội** d.àng đ. người Annam hiệp hùn cùng người Lan-sa mà m.ơ mang cuộc kh. ợi cho nhau.

Chư vị hùn vào hội ấy là:

1. M. F.-H. Schneider là chế tạo gia, thường thọ ngũ d.àng bội tinh Hanói.

2. M. **Đỗ-văn-Tam**, thường thọ ngũ d.àng bội tinh, Hiệp-biên-đại-học-sĩ, Thái-t. Thiên-bao, Thống-sứ-phủ hiệp lý-quan Hanói.

3. M. Nguyễn-văn-Xuân, người cai quân l.õ in của M. Schneider, thường thọ ngũ d.àng thanh long và công b.ãi chương mỹ bội tinh Hanói.

4. M. Vu-van-Chi, cửu phẩm Hanói.

Hội này mua đất lập r.ã, làm ruộng từ đó đến giờ rat nên thịnh vượng.

Ông Schneider với ông **Đỗ-văn-Tâm** lãnh việc cai quản công-t. ỉ, lo xuất phát th.ãu nh.ãp, cũng giữ gìn số sách. Còn hai vị kia thì lo m.ở mang ruộng đất. Từ đó tới giờ, cả công t. ỉ đều thuận hu.ẽ và có lòng tin cậy nhau tuon.

Đ.ó! gương trước mặt rõ ràng, người Langsa với người Annam nếu lấy dạ trung thành mà đ.ãi nhau, thì làm sao việc hùn hiệp chẳng thành tựu.

Bồn-quán mới được tin Bắc-kỷ rằng: Ông **Đỗ-văn-Tâm** ngày 21 Fevrier c.ãm n.ãng, ngày 22 mất, đến sáng ngày 25, 8 giờ ười, m.ười riêng xe lửa mà đưa xác ngài về quê quán. Có quan Langsa, quan Annam đ.tra đ.ôn rất đ.ông, Ông Schneider có phái người thay mặt cũng theo đưa đ.ó.

Bồn-quán nay xin phân ưu cùng qu. quyn ngài.

Lục tinh-tân-văn điếu tang.

NAM-KỲ MỄ CỐC
Padrys et riz de Cochinchue)
par M. A. Coquerel

Nói về cách trồng (tiếp theo)

Ngoại trừ hai cách mới nói hôm tu.ãn rồi thì cũng còn nhiều thể giết ch.uyệt nữa nhưng chưa có thể nào là t.ện hơn hai thể ấy. Có nhiều thứ thuốc b.èn Tây dùng rất hay mà đ.ẽm qua đây thì không hay chi cả.

Những thuốc th.ật đem qua đây

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận văn nhưt trình **Lục-tinh-tân-văn giùm**

cũng không dùng đặng vì ruộng bên này trước-át sinh lây chớ chẳng phải như bên Tây vậy.

Đã lắm khi phòng canh-nông muốn đem một loại thứ linh như con rái ở bên Calcutta bắt chuột rất giỏi qua mà rái giống cho Nam-kỳ hoặc đem các thứ chó bắt chuột hay ở bên Âu-châu qua đây, song vì chớ-chuyên rất kho nên rồi cũng bỏ qua.

Đến cùng rồi Nhà-nước thấy cuộc phá-hại của loài chuột càng ngày càng quá, cho nên mới lập ra cho tiền thưởng các người giết đặng chuột, cứ ai đem nộp đặng 100 đuôi chuột thì đặng thưởng ba cát. Nhờ vậy mà nội một năm 1908, thiên-hạ giết đặng tới 20 triệu con chuột, Nhà-nước phải tốn hết sáu muôn đồng về tiền thưởng ấy. Tuy thấy số hai triệu con ấy tưởng là nhiều, chớ sánh với số chuột ở nội đất Nam-kỳ ta thì bây nhiều đây chưa phải là giảm bớt đặng nhiều chi đâu.

Nhưng vậy mà chớ chi một loại chuột không thì chửn còn khá, cả này còn thêm nhiều loại sà rất hại nữa. Đầu sấu thì phá đặng trong lúc lúa còn non mà thôi, chớ hễ lúa lớn rồi thì khỏi sợ nữa.

Hai loại sấu rất hại hơn hết là loại sấu-keo và loại bọ-hôi.

Sấu-keo là một loại sấu nó nở ở trong nước rồi từ cử cần lúa non ngan mặt nước làm cho lúa phải gãy ngan đó mà chết. Hễ khi nào thấy vọt có giống sấu keo này thì lập tức nên dùng vôi khuấy vào nước hay là thuốc hút ngầm cho ra nước mà tưới lúa ấy át sau phải chết liền; song chẳng chi qui hơn là lập thể làm cho nước trong ruộng mình đừng năm đọng lại đó phải cho nó chảy loai thì tốt hơn, vì hễ nước chảy thì trứng sấu trời

hết, hoặc có sấu rồi cũng phải trôi lốt không ở đặng đó mà phòng phá lúa.

Loại bọ-hôi là loại như con rệp bình-ti thường nó bay ở trong ruộng, trong chỗ có cây cối rậm rạp. Song hễ đến lúc đẻ thì nó lại Lổ chổ rậm rạp mà kiếm chốn ruộng-nuơng trồng trãi mà đẻ trứng. Thường nó hay phá mạ và phá lúa non mới cấy xuống. Hễ cây lúa nào bị nó thì vàng liền rồi khô mà chết.

Cách giữ cho khỏi loại bọ-bói này thì chẳng chi hay hơn là nơi mà đám ruộng ở gần rừng-rú rậm-rạp, phải giữ cho có nước xấp-xấp trên mặt ruộng ít nữa là hai tác hai tác rưới bề sấu đặng cho lúa nó có nước phủ tới nơi cò-hũ luôn luôn thì bọ-hôi mới chẳng phá hại chi đặng nữa. Thường loại bọ bói nó bay lựa ngan chỗ cỏ lủ cây lúa mà đẻ trứng, song cũng phải cho khô thì nó mới đẻ đặng, chớ lẽ nước ngập phủ rồi thì chẳng thể nào mà nó đẻ nữa; nhưng nước cũng phải vừa mà thôi chớ đừng thái quá vì lại e lúa nó,oi nước mà chết nữa. Còn như nếu rũi mình không phòng ngừa trước để cho bọ-hôi nó đã sanh rồi, thì phải lập tức cắt những lúa ấy ngan mặt nước liền đừng đợi cho đến nó vàng quá đi. Cắt như thế thì nhiều khi lúa nó ló đợt khác lên rất mạnh chớ không sao.

Ấy là mấy loại phá lúa xưa nay hàng có đó; còn một điều lạ này là trong năm 1905 bước qua 1906 lại có sanh giống bọ-cào nó phá cũng chẳng khác chi bên Algérie vậy. Năm đó nhất là Mytho, Gôcong, Bentre, Tan-an và Chơlơn thì bị đại-hại quá lẽ. Sầu cũng nhờ cứu Nhà-nước và các Ni à nông hiệp lực mới trừ tận tuyệt đặng từ năm đây đến giờ mới không thấy loại khốn ấy nữa.

(Sưu sẽ tiếp theo)

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Theo tờ phúc của các quan Tham-biện trong tuần nửa tháng Février trước từ 1er đến 15 Février).

Bạcliêu. — Tổng Thanh-hoà và Thanh hưng thì lúa mùa đã gặt xong rồi cả, nay đập trong mười phần cũng đã hết tám rồi, cho nên lúa về vừa cũng đã nhiều.

Còn tổng Long thủy, Long-quản và Long xuyên thì lúa sớm và lúa lỡ-mùa đã gặt xong, duy lúa mùa thì nay mới bắt tay gặt mà thôi; và đang đập lúa sớm và lúa lỡ-mùa.

Biênhoà. — Các nhà-nông đang gặt lúa mùa nơi các tổng: Chánh-mỹ-thượng, Chánh-mỹ-hạ, Long-vĩnh-thượng, Phước-vĩnh-thượng, Thanh-tuy-thượng, và Thành tuy hạ.

Mùa này coi vọt trúng lắm.

Bentre. — Lúa lỡ mùa gặt đã xong, nay đang gặt lúa mùa.

Thật mùa này, không khá song cũng chưa phải thất chi cho thái quá.

Chơlơn. — Tết rồi thì các nhà-nông áp lo gặt hái cho nên nay cả lúa ngoài ruộng đều gặt và đem vào vừa hết trời, từ đây cho đến mùa tới thì chẳng còn chi mà nói về mùa màng nữa.

Tây ninh. — Các nhà-nông đang gặt lúa mùa lúa thâm đưng và lúa muộn.

Lúa mùa thì mỗi mẫu lấy theo bực ruộng cũng đặng lối 20, 25 gạ.

Còn lúa thâm-đưng và lúa muộn thì lối 15, 18 gạ mà thôi.

Rạchgiá. — Các nhà-nông đang lo gặt lúa mùa. Toàn hạt tuy chẳng trúng lắm chớ cũng không thất.

Sóc-trăng. — Mọi năm thì theo diệp Tết các nhà-nông nghĩ ngơi ít gì cũng nửa tháng mới chịu đi làm; năm nay chẳng phải vậy, nghĩ dùng 3 bữa mà thôi; mộng bồn Tết đã thấy thiên-hạ áp ra đồng rồi, mà năm nay ai cũng rãng-làm hết sức vì đã thiếu tay làm mà lại lâu gặp năm đặng mùa làm;

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

cho nên nay ai thấy lúa cũng hớn-
hở mà làm tận lực.

Nhiều người gặt rồi thì chất lúa bỏ
ngoài ruộng đó mà chịu chó không
tay đập mà cũng không trâu đạp nữa.

Mùa năm nay thật là trúng vô cùng,
lúa mùa đặng mỗi công tới 46 gia
thùng

HIẾU-KINH

(La piété filiale)

CHƯƠNG THỨ TƯ

Nói về hiếu đạo của Hàng- công-khanh

Sắc phục chẳng theo phép tiên-
vương thì chẳng dám mặc; lời nói
chẳng theo nề nếp tiên-vương thì
chẳng dám nói; Đức-hạnh chẳng theo
tiên-vương thì chẳng dám làm. Thiệt
cho nên chẳng dám nói những lời phi
pháp, chẳng dám làm những điều phi
đạo. Quen vậy rồi miệng nói chẳng hề
trở lợ, việc làm chẳng hề nhúc nhác.
Đầu nói năng trong cả thiên hạ cũng
chẳng hề khi nào quấy, đầu công việc
làm tràn khắp thiên hạ mà chẳng hề
khi nào ai ghét ai oán. Ba việc ấy rất
chuẩn thẳng nghĩa là y phục theo phép,
lời nói minh chánh, công chuyện làm
ngay thẳng, thì tự nhiên sẽ giữ đặng
vua hương bát nước tổ tông.

Ấy là đạo-hiếu của Hàng công-
khanh vậy.

Sách Kinh-Thi rằng: « Đem ngày
chẳng ngớt phụng sự hoàng-gia.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Nói về hiếu đạo của các quan văn giai võ chức

Hễ thờ cha làm sao thì thờ mẹ làm vậy,
mà thương đồng. Hễ thờ cha làm sao
thì thờ vua làm vậy, mà kính đồng. Bởi
vậy phải lấy bụng thương mà thờ mẹ,
phải lấy bụng kính mà thờ vua. Còn
thờ cha thì phải kính phải thương,
cho nên hễ lấy lòng hiếu thờ vua là
trung, lấy lòng kính thờ người lớn
là thuận. Nếu không mất lòng trung
thuận ấy để thờ người trên thì tự
nhiên bảo toàn lộc vị mà giữ được

sự tế tư. Ấy là đạo-hiếu của các quan
nhỏ vậy.

Kinh-thi rằng: « Thức khuya giậy
sớm mà lo việc bổn phận thì khỏi
nhục đến cha mẹ mình. Maria SU.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (Tiếp theo)

- 731 (Kíp truyền sấm sửa lễ công,
- 732 (Kiệu hoa lướt gió, đuốc hồng diêm sao. a)
- 733 (Bây hàng cò xuy xôn xao,
- 734 (Song song đưa tới trường đào sánh đôi.
- 735 (Thương vì nết trọng vì tài,
- 736 (Thúc-ông thôi cũng đẹp lời phong ba.
- 737 (Huê lan sức nức một nhà,
- 738 (Từng cay đắng lại mặn mà hơn xưa.
- 739 (Mãng vui rượu sớm cờ trưa,
- 740 (Đào đã phai thắm, sen vừa nảy xanh. (b)
- 741 (Trưởng hồ (c) vắng vẻ đêm thanh,
- 742 (E tình nàng mới bày tình riêng chung;
- 743 (Phân bồ từ ven chữ tòng, (d)
- 744 (Bồi thay nhận én (đ) đã hồng đây niên.
- 745 (Tin nhà ngày một vắng tình,
- 746 (Mặn tình cát-lũy (e) lại nguyên tảo khang. (f)
- 747 (Nghĩ ra thiệt cũng nên đường,
- 748 (Lắm hoi ai để giữ giàng cho ta?

(731) Phủ-quan giảng giải đoạn rồi,
vội vã truyền sấm sửa lễ vật, dựng
lâm lễ cưới cho Thúc-sanh Túy-kieu.
Trong khi cưới thì kiệu hoa rước đi,
gió bay phấp phới, đuốc hồng đỏ rực
như sao sa, thiệt là vui vẻ.

(732) Lại có phường âm nhạc đi
sắp hàng đôi bên kèn trống inh ỏi,
đặng mà đưa hai vợ chồng chàng ta
về tới trường đào.

(733) Thúc-ông trước đó thì giận
con biết là ngân nào. Nay thấy Kiều
ăn nói biết đều, nết na hiền hậu và
lại có tài văn chương thì người
thương cái nết mà lại trọng cái tài
ấy, người mới đẹp nết phong ba mà
người ngoại bụng giặn.

(734) Thúc-sanh, Túy-Kieu đôi bên
đã được đoàn tụ với nhau rồi, sum
hiệp một nhà, ăn tình đầm thắm,
chẳng khác nào huê lan đưa nở mùi
hương. Khi trước bị đòn bị nhục, cay
đắng đường nào, mà nay thì cha con
vợ chồng, hoài mực vui vẻ, thiệt là
mặn mà hơn xưa.

(735) Từ đó hai vợ chồng khi rượu
sớm, lúc cờ trưa, đạo-xướng tùy vật
nên hoan úy. Lần lần tháng trọn
ngày qua, phút đã hết xuân sang hạ.

(736) Có một buổi kia, nhân lúc
đêm thanh, trưởng hồ vắng vẻ, Túy-
Kiêu có ý e sợ về sau, mới bày tình
riêng chung mà nói với Thúc-sanh.

(737) Kiều nói rằng: Thiếp là một
phận bồ liễu, từ khi đặng vẹn đạo
chữ tòng với chàng, yển qua nhận
lại, hết xuân sang thu, đến nay đã
gần đầy năm rồi.

(738) Tôi chắc chị ở nhà mong môi
tín chàng, mà chàng thì cứ nần nà
ở đây, tin về nhà mỗi ngày một vắng,
đường như chàng mê mẩn tới lắm,
mà lạ nghĩa tao khang với chị ở
nhà.

(739) Tôi nghĩ sự đó thì tôi thiệt
cũng e lắm, vì chàng muốn giấu sự
của tôi không cho chị biết, nhưng
mà ai đời lấy thùng úp voi, không lẽ
bụng miệng thiên-hạ được, tôi e
ngón dục trưởng phi làm sao minh
nhệm chuyện được lâu.

(a) Đuốc-hồng do ở chữ động-phòng hoa-
chức. Phép cưới có đốt-đèn sắp đưa tân-
lang nhập phòng.

(b) Đào đã phai thắm là hết xuân, sen vừa
nảy xanh là qua hạ.

(c) Tình Hồ-nam thường hay dùng th
lựa làm màn, cho nên kêu là trường-hồ. e

(d) Phân bồ là phận bồ liễu, phận đồn bà,
Chữ tòng do ở câu kinh Lễ « xuất giá tòng
phu », nghĩa là lấy chồng thì phải theo
chồng.

(e) En hay ra về mùa xuân, nhận hay bay
về mùa thu. Bồi thay nhận én nghĩa là hết
xuân sang thu. Sách thường hay in sai là
nhận cá đổi thay thì không nhận nghĩa.

(f) Cát-lũy là dây sắn leo, vì như phận vợ
bé. Kinh-Thi có câu rằng: « Nam hữu kiêu
mộc, cát luy luy chi ». Nghĩa là phượng
nam có cây cao, dây sắn nương đó mà leo.
Vì như vợ bé nhờ vợ lớn.

(g) Tảo khang là tấm mảnh (mãng) nghĩa
là vợ chồng lấy nhau từ thuở hàn vi, tức là
vợ lớn (nguồn phổi). Có chữ rằng: « Tao
khang chi thế, bất khả hạ đường nghĩa là
người vợ lấy lúc hàn vi, không nên bỏ
người ta đứng dưới thêm. Nghĩa là chớ nên
phụ bạc vợ nhà. (Sau sẽ tiếp theo).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

PHÁP QUỐC TÂN SỬ

(LA FRANCE)

Vua Louis thứ XII (1498-1515) Giặc Italia đánh tới

Vua Charles thứ VIII băng mà không có con trai thì ông Orléans công-tước là người khi trước âm-mưu dấy loạn-nhân, nối ngôi cho vua Charles thứ VIII, lấy hiệu là Louis thứ XII. Như thế thì ngôi báu khi trước thuộc về dòng **chánh Valois** nay đã sang cho dòng **Valois-Orléans**.

Muốn cho dặng đem đất thực-áp Duché de Bretagne về xả-tác nước Langsa cho lâu dài bền vững thì đức Tân-vương mới cưới bà Hoàng-hậu **Anne** là chánh cung của tiên vương Charles thứ VIII.

Khi vừa lên ngôi thì vua Louis thứ XII liền chiếm đoạt xứ Milanais nói rằng cửa ấy là gia tài của bà ngoại để lại, là bà **Valentine Visconté** vợ ông Orléans công-tước, ông này bị Jean hào-vô-kinh-khủng-chi vương giết chết (xin coi L. T. T. V. số 260).

Đức Giáo-hoàng **Jules thứ II** muốn đánh xua binh Langsa ra khỏi đất Italia, bèn lập **Đồng-minh thánh-hội**; cả dân xứ Venice, dân xứ Thovaisi, (suisse) dân xứ Áo-quốc (Autriche) dân Tây-ban-nha và dân Hồng-mao đều vào hội ấy.

Có nhờ quan Đê-Đốc Langsa còn trẻ tuổi tên là **Gaston de Foix** đánh thắng binh hiệp-công tại Bologne, tại Brescia và tại **Ravenne**, song ngài bị tử trận tại trận chót đây, nên binh Langsa bị bại bắc tại Novare phải bỏ đất Italia mà lui về xứ.

Tóm lại một đềm là giặc Italia mà vua Charles thứ VIII với vua Louis thứ XII gây ra thì không có ích lợi gì

Louis XII (1498-1515). — Continuation des guerres d'Italie

Charles VIII étant mort sans laisser d'héritier direct, ce fut son cousin le duc d'Orléans, celui qui avait formé la **guerre folle**, qui lui succéda sous le nom de **Louis XII**. La couronne passait des **Valois directs** aux **Valois-Orléans**.

Pour assurer définitivement le rattachement à la France du duché de Bretagne, le nouveau roi épousa la reine **Anne** veuve de son prédécesseur.

Dès le début de son règne, il s'empara du Milanais qui, d'après lui, devait lui revenir comme héritage de la grand'mère, **Valentine Visconté**, femme de ce duc d'Orléans qui, comme nous l'avons dit précédemment (voir n° 260), fut assassiné par Jean-sans-Peur.

Le pape **Jules II**, pour chasser les Français de l'Italie, organise la **Sainte-Ligue** dans laquelle entrèrent les Vénitiens (habitants de Venise), les Suisses, les Autrichiens, les Espagnols et les Anglais.

Un jeune général français, **Gaston de Foix**, battit les alliés à Bologne, à Brescia et à **Ravenne**; mais il fut tué dans cette dernière bataille et les troupes françaises après avoir subi une défaite à Novare, durent évacuer l'Italie.

En somme, les expéditions de Charles VIII et de Louis XII au-delà des Alpes n'avaient été d'aucun profit pour la France. Tous deux, après des

MẠI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vương hay là huyết suy. Huyết mà vương thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thi nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

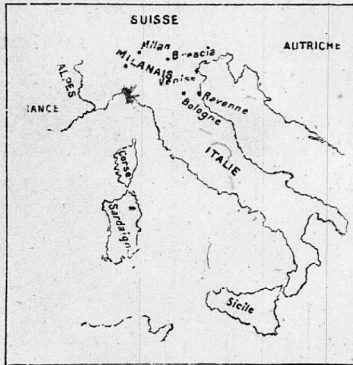
Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khí xuyên,

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

cho nước Langsa. Cả hai vua đã campagnes brillantes avaient dù se đánh lấy được nhiều chỗ đất, song retirer en abandonnant les territoires conquis.

Sự chánh trị của vua Louis thứ XII. — Các quan tiền trào khi thấy kế nghịch cùng tiên-vương lên ngôi bấu kế trị thì có dạ bất bình. Những quan khi trước có giao phủng cùng vua Louis XII đều kinh tâm sợ việc cửu hoán.



Administration de Louis XII. — Les princes de la Cour de Charles VIII virent avec regret l'ancien ennemi de leur roi monter sur le trône. Ceux qui l'avaient combattu craignaient sa rancune.

Louis, riant de ces craintes, leur

fit bon accueil et leur dit ces paroles demeurées célèbres : « *Le roi de France ne venge pas les injures faites au duc d'Orléans* ».

Les échecs subis en Italie n'ébranlèrent point son autorité. Bien content de se voir par son ministre, le Cardinal d'Amboise, il diminua les impôts, réorganisa l'armée et la justice et, par sages mesures d'économie, s'efforça d'améliorer le sort de son peuple.

Après la mort d'Anne de Bretagne, il épousa la princesse Marie d'Angleterre. Ses deux femmes aimaient le luxe et les fêtes; lui, au contraire, dépensait le moins qu'il pouvait : « *J'aime mieux, disait-il, voir mes courtisans rire de mon avarice que de voir mon peuple pleurer de mes dépenses* ».

Pendant son règne, dit un historien contemporain, « *le royaume de France était beaucoup plus riche d'argent et de toutes choses qu'il ne le fut jamais auparavant* ». Cette sage administration valut à Louis XII le surnom de **Père du peuple.**

(à suivre)

Vua Louis thứ XII thấy vậy nức cười bèn hạ cố trọng dụng những kẻ ấy mà phán một lời rất khiền trọng rằng: « *Vua nước Langsa không báo oán rửa hờn cho Orléans công-trước đâu* ».

Tuy vua Louis thứ XII thất cơ mưu trong đàm giặc Italia, chớ oai-thể không lớn, nhờ có Tể-tướng là Thái-Giám mục d'Amboise mưu mô nên vua nghe theo mà giảm thuế khoá chính đốn binh gia, bớt xa-xí cũ công cho dân chúng thơi thơi.

Khi Hoàng-hậu Anne de Bretagne băng thì vua lại cưới bà công-chúa Marie d'Angleterre. Hai bà đều ưa vui chơi xa xỉ, còn vua thì lại cần kiệm chẳng hề lãng phí.

Vua thường hay than rằng « *Thà quần thần chê cười ta hà tiện, chằng thà dân chúng hoán khốc ta xa ba* ».

Có một ngư-sứ kia nói rằng: « *Trong đời vua này trị thế thì dân giàu nước mạnh lắm hơn khi trước* ».

Bởi cần việc chánh-trị như thế nên được tiếng lạng khen là **dân chi phụ mẫu.**

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.
Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

A. CARRÈRE.
Inspecteur des écoles de Cochinchine.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tính-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN
(tiếp theo)

lành thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mắt không đượctươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chặc) lữ, loi, ban chân chàng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhứt Bào-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux ngan rạp-hát Langsa.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

HAY UỐNG THUỐC XỒ THỜI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Khi mình có chuyện cần kíp mà phải uống thuốc xồ, ấy thì chẳng nói làm chi. — Uống thuốc xồ đúng mà ngàn ngừa bệnh hoạn, hoặc làm giảm bớt vài phần, hoặc ương mang độc được, uống nó mà trit khừ ít nhiều. — Ấy là lẽ thường.

Như nếu dùng thuốc xồ thời quá thì là một điều rất hại

Sự tiêu hóa thường trời sanh có phận tức có chừng đỗi. Muốn trục xuất những xác đồ ăn, thì đại trường phải nhóp nhép co dãn, mà phải nhờ có dịch-nạn trợ lực thì mới trục xuất dễ dàng. Cũng như trong mình đầy ghê phải tác nước dưới lòng thì ghe mới chạy 1.

Nếu trong hai việc ấy mà có một việc bại hoại, thì việc trục xuất phải khó dễ.

Thuốc xồ uống vô thì cũng có ý giúp cho dễ việc xuất xác phần, chớ chằng có ý khác. Song việc tánh nó hay mãnh liệt, ắt thường

(1) Người Annam ta khi nào bị huất bón và bị kết đi sông bến chẳng ra, thì có bài thơ làm chứng như vậy :

Lần mò sâu phủ mới chung ra,
Thiên-hạ ai mà chằng gớm ra,
Hội đũa mắc tới ngồi chầy rớt,
Lâm cho thảng kiết rặng không ra,
Ông cha lữ nó trong bao tử,
Đông họ nhà người ở ruột già,
Nong nã đuổi xua ra khỏi cửa,
Cho bầy trẻ-chốt thục nã nã.

Coi qua trường thơ 11

CHẢ

Tinh cả sòn Tây-bắc ranh I nao chà một nh một nh Mực nhau 5 nước lự thước.

Tiền-giang lạ tại tỉnh và sòng hữu là: Bà-ca, là: rạc trường. Sòng xuống th có chỗ : về sáu v ban xuố thông th

Hậu-g chảy ng nhiều r Catamb phía Tây Lợn chầ là rạch đ đờng d Chaloup (ngà-ba-vam do langsa soldat có đượ: r Mach-cà hơn rạc

MỠ

DẪN

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

Thuỷ lộ đồ

Tỉnh Châu-đốc nhờ có hai nhánh cả sông Cửu-long giang chảy từ Tây-bắc xuống Đông-nam; khi đến ranh Long-xuyên thì có rạch Vàm nao chặn ngang mà nổi hai nhánh, một nhánh là Tiền-giang phía đông, một nhánh là Hậu giang phía tây.

Mức nước lớn và nước ròng khác nhau 5, 6 thước langsa, có nhiều khi nước lụt khô mực nước ròng sát 7 thước.

Tiền-giang (Sông-trước). — Tiền-giang lại chia ra nhiều nhánh nhỏ, tại tỉnh Châu-đốc thì có xép *Gò công* và sông *Cái-vĩnh*. Ngã ba chạ gà bèn hữu là rạch *Lý-tích*, *Mat-thâm ròn*, *Bà-cạ*, *Cái-tắc*. Ngã ba chạ gà bèn tả là rạch *Trà-đư*, *Hồng ngự*, *Má-trường*.

Sông trước sâu hãm, thuyền lều lên xuống thông thả quanh năm, bề ngang có chỗ 500 thước, có chỗ 1500 thước, bề sâu có chỗ đến 18 thước, từ Nam van xuống Sài-gòn có một đàng đó thông thương mà thôi.

Hậu-giang (Sông-sau). — Hậu-giang chảy ngang Châu-thành rồi chia ra nhiều ngã: xép *Có-ki*, *Culaoba* xép *Catâmbong*, *Cái-dầu*, xép *Vũng-gù* qua phía Tây bắc thì có bèo *Bình-tĩnh-Lợn* chảy vào. Ngã ba chạ gà bèn hữu là rạch *Bình-gi* rạch Châu-đốc là đờng đi đến Takeo, tháng hạng tàu Chaloupe chạy đến Kampong-Youl (ngã-ba-tứ-sở) mà thôi. Rạch này tại vàm đo bề ngang được 100 thước langsa. thân trên chợ tại bến đồn солдат có cất cầu tàu, tàu lớn đến ghé được rạch *Mương khai trên*, rạch *Mạch-cần dưng*, rạch *Cái-dầu*, nhỏ hơn rạch Châu-đốc một thì, rạch

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

Hydrographie

La province de Châu-đốc est traversée du Nord-Ouest au Sud-Est par les deux branches du Mékong qui sont reliées vers la frontière Sud par le Vàm-nao. Ces deux branches sont appelées par les indigènes: fleuve Antérieur à l'est, et fleuve Postérieur ou Bassac à l'ouest.

La différence de niveau entre les hautes et basses eaux est de 5 à 6 mètres. Certaines crues ont atteint 7 mètres audessus de l'étiage.

Fleuve Antérieur (Tiền-gian). — Il se divise en plusieurs bras, dont deux: le xép *Gò-công*, le sông *Cái-vĩnh*. Ses affluents de droite sont: les rachs *Lý-tích*, *Mat-thâm-ròn*, *Bà-cạ*, *Cái-tắc*. Ses affluents de gauche sont: les rachs *Trà-đư* et *Hồng-ngự*, *Má-trường*.

Le fleuve Antérieur est navigable toute l'année, même pour les grands bateaux. Sa largeur varie entre 500 et 1,500 mètres. Sa profondeur atteint 18 mètres. Il est l'unique voie de communication praticable en toutes saisons entre Phnôm-penh et Sài-gôn.

Fleuve Postérieur (Hậu-gian). — Il baigne le chef-lieu, se divise aussi en plusieurs bras: le xép *Koki*, le xép *Culaba*, le xép *Katambong*, le *Cái-dầu*, le xép *Vang-gù*; vers le Nord-Ouest, il reçoit les eaux du lac *Bình-tĩnh-Lợn*. Ses affluents de droite sont: le rach *Bình-gi*, la rivière de *Châu-đốc*, qui conduit à Takeo et est navigable toute l'année pour les chaloupes jusqu'à Kampong-youl (résidence de Ta-keo).

Cette rivière mesure plus de 100 mètres près de son embochure, c'est sur sa berge, à hauteur du port, qu'est placé l'appontement pour les bateaux de fort tonnage: le rach *Mương-khai-trên*, le rach *Mạch-cần-dưng*, le rach *Cái-dầu*, affluent le plus important après la rivière de Châu-đốc, le rach *Phủ-vạt*, le rach *Vung-giá*, le *Hoá-củ*, le *Tâm-vàn*, le *Vì-hương*, enfin le rach *Nôm-sau*, sur la frontière.

Le fleuve Postérieur, moins large que le fleuve Antérieur, n'est navigable qu'une partie de l'année pour les grandes jonques et les bateaux. Obstrué par de nombreux banes de sable, sa profondeur

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

phạt đại-trường cùng dịch-nang, (túi nước lán dịch). Đã vậy mà nổi lại làm cho nhiệt-trường nhiều khi phải trải trưa ra, ấy là mở cửa thành mà rước giặc vào, giặc đó là con tế vị chi trùng, trùng trùng điệp điệp đội đội quần quần hăng hà sa số nó rào lên rào xuống trong đại-trường trông có hồ chỗ nào mà chung vào làm hại.

Nếu mình dùng thuốc xỏ thối quá, thì chẳng những là không trị nổi bệnh bốn huật mà lại làm cho đại-trường tích nhiệt, gây việc cho van bệnh tung hoành.

Nói như vậy rồi làm sao mà tây trường há đi để cho nó đồn đồng lại đó sao?

Không lẽ mình cứ chọc cái dịch-nang hoải hoặc chọc cái đại-trường cho nó co dúm, mà chẳng làm cho nó mỗi một bại hoại? Cũng có lẽ đúng là vậy; tự nhiên đại trường co dúm, làm cho bệnh hoạn thuyền giảm.

Bình thường dịch-nang nhờ có hấp thủy-quảng (siphonnage) mà phân cử, còn đại-trường mà co dúm thì nhờ sức dầm động.

Nếu kiểm-môn thuốc nào mà có dầm-tĩnh-ba cũng có tân-dịch-tĩnh-ba, hiệp cùng một vật hay tra rút nước, như thứ Gelose, hễ khi nào uống vào đại-trường thì vật ấy nó phồng ra mà rút nước làm dịch-nang và đại-trường cử động ấy là gọi sự giao dục đại trường đặng cho loại dọ nữa.

Vì thuốc thần hiệu ấy đã tìm dặng rồi là thuốc hiệu là **Jubol**, có bán tại các tiệm thuốc Namkỳ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, ngan rạp hát Langsa và tiệm Solirène, Chợ lớn có bán.

CUỘC ĂN LỄ HỒNH-MAO

(Au sujet de la fête franco-Anglaise)

Hôm trước anh em tôi có xem tờ *Lục-tinh-lân-vàn*, thấy trong khoản kia có nói về việc chiến-thuyền *Hồng-Mao* đến viếng Saigon, có bày nhiều cuộc vui những là có đèn, phóng hué-dang, mở đại-yễn nơi đình Đông-Lý, đá cầu, đua ngựa, đi máy bay, vãn vãn.

Nhơn điệp ấy chúng tôi mời rủ nhau đi chơi cho biết. Sắp đặt việc nhà xong xuôi, anh em bèn cùng nhau xuống tàu Hironnelle trực chỉ Bãi-xâu, đặng độ chừng một khắc đồng hồ, tàu theo kinh mới chạy thẳng vô Sóc-tràng. Khi lấy thơ cùng rước bộ hành xong rồi, tàu bèn mở giây chạy thẳng ra Đại-Ngũ đặng có đợi tàu *Lục-tinh* mà sang hàng.

Coi qua trương thư 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

Phủ-vat, rạch Vũng-gia, Hố-cù, Tầm-ván, Vi-hương, và rạch Xóm-sau gần ranh.

Sông-sau tháng hạn thuyền lớn và Chaloupe đi không được. Bị nhiều cồn cát lấp, có nhiều chỗ nước ròng đo chừng 1 thước nước mà thôi. Hai bên bờ sông thấp nên hay bị nước ngập, vì vậy nên ít nhà ở.

Kinh cần

Các kinh trong tỉnh Châu-đốc là : kinh Vinh-tế, kinh Vinh-an.

Kinh Vinh-tế. — Kinh Vinh-tế ở phía tây đồn Châu-đốc.

« Trong năm thứ 18 đời vua Gia-long (1820) người ta có đo bắt từ bờ hữu hào thành Châu-đốc mà đo cho đến bàu Cá-am tại Khu-tu tục kêu là Cai-cái bề dài được 4 muôn 4.412 tằm tỉnh ra là 205 rười dặm.

Có chỉ-dụ lấy tên rạch Vinh-tế mà đặt tên kinh ấy. Quan Tổng-đốc Vinh-thành, Vinh-long, An giang, có quan Đề-đốc Phan-văn-Tuyên trợ lực, bắt 5000 dân xâu, ngoài dân và trong cơ linh, có gia thêm 500 lính tại đồn Oai-viên.

Quan Cao-mên tên là Tôn-la-A cũng bắt 5000 dân xâu ngoài dân và trong cơ linh.

Rầm tháng chạp năm Kỷ-dậu, năm thứ 18 đời vua Gia-long (Janvier 1820) khi công đào, nhờ có bàu Cá-am được dài 4075 tằm, nên đào nội vụ có 2 muôn 6.279 tằm.

Có ít chỗ khó đào hơn các chỗ khác, cho tới bàu Cá-am thì có 7.575 tằm đất cứng.

Dân xâu Cao-mên đào nhằm chặn đất mềm nên phải lảnh phần 1 muôn 3.704 dặm, còn Annam đào nhằm vạt đất cứng nên lảnh phần ít.

Kinh bề ngang 15 tằm, bề sâu 6 thước Annam. Mỗi tên dân xâu mỗi tháng lảnh 6 quan tiền và một vườn lương.

Kinh đào hoàn tất là trong năm Minh-mạng nguyên niên.

Đào nội vụ có 140 rười dặm thì tới rạch Vinh-tế, chảy tước ra phía

aux basses eaux est d'un mètre à peine sur certains points. Les berges généralement peu élevées sont souvent inhabitées.

Canaux

Les principaux canaux de la province de Châu-đốc sont : le canal de Vinh-tế et le canal de Vinh-an.

Canal de Vinh-tế — Le canal de Vinh-tế est situé à l'ouest de la citadelle de Châu-đốc.

« Dans la 18^e année du règne de Gia-long (1820), on mesura, à partir du côté droit du fossé postérieur de la citadelle (Châu-đốc) et dans la direction du bassin de Cá-am jusqu'à Khu-tu, vulgairement appelé Cai-cái, une longueur de 44,412 tams, ce qui équivaut à la distance de 205 lis et demi.

« Un décret impérial donna le nom de la rivière « Vinh-tế ». Le gouverneur général de Vinh-thanh, Vinh-long et Aug-gian, nommé Nguyen-van Thoai, assisté du général Phan-van-Tuyen, leva 5,000 ouvriers, tant parmi le peuple que parmi les soldats; ces ouvriers furent augmentés de 500 hommes pris dans la garnison du fort d'Oai-viên.

« Le mandarin cambodgien Ton-la-A leva aussi, de son côté, 5,000 ouvriers, tant parmi le peuple que parmi les soldats.

« Le travail commença le 15^e jour du 12^e mois de l'an Ki-dau, 18^e année de Gia-long (janvier 1820), à l'exception d'une longueur de 4,075 tams, dépendant du bassin de Cá-am, et qui ne furent pas creusés, on eut à creuser réellement sur une distance de 26,279 tams.

« Quelques endroits furent d'un travail plus difficile que d'autres, et jusqu'au bassin de Cá-am, l'on n'eut pas moins de 7,575 tams sol dur.

« Les Combodgiens, de leur côté, travaillèrent sur une longueur de 18,704 tams, mais sur un sol facile et mou, tandis que les Annamites travaillèrent sur le sol dur.

« Ce canal a une largeur totale 15 tams et une profondeur de 6 pieds.

« Chaque travailleur reçut, par mois, une paye de 6 ligatures et un vuông de riz en ration.

« Le travailleur fut terminer la premier année de l'empereur Minh-mạng.

On avait ainsi creusé sur une distance totale de 140 lis et demi, après lesquels on parvint au lis de la rivière de Vinh-tế, qui conduisit au port de mer d'Hà-tiên. 205 lis et demi.

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Minh thì gấp đi cho mau tới nơi tới chốn mà lại gặp nhảm chiếc tàu Francis-Garnier nó bị mắc cạn giữa đàng, làm anh em tôi phải đợi nó trợn dêm.

Mà cũng chẳng phiền gì, vì từ chiều bữa đó cho tới khuya, anh em tôi lên bờ thả đi chơi cùng vườn, quên cơm quên nước. Chừng ba giờ khuya chơn môi, bụng đói, bèn trở về chợ, thì tiệm, quán đều đóng cửa hết, chẳng biết đâu mà mua đồ ăn đồ dơi.

May thay! Khi về tới bến tàu thì thấy nhà hàng còn mở cửa mới vô hỏi mua bánh mì thì đã hết rồi. chủ tiệm nói còn sữa hộp, muốn mua thì anh bán cho vài hộp dưng đồ dơi cũng được.

Anh em tôi bèn nghe lời mua hai hộp, không có nước sôi, bèn biền bồi đem nước lạnh ra khuấy ra hai tô lớn. Khi uống vào tinh thần khỏe khoắn, hết mệt mà lại hết đói nữa. Bèn lấy làm lạ mới nghĩ rằng: « Sữa gì mà thần hiệu dữ vậy. » Mới lấy hộp không lại gần đèn mà coi thì thấy nhãn đề như vậy: **Lait Nestlé**, phía trên lại có vẽ một cái **Ồ** chiêm. Lấy làm lạ, bèn hỏi người chủ tiệm các mạng rằng: « L-đơn mua sữa này ở đâu mà tốt dữ vậy? » — Đáp rằng: Lữ công biết ăm sao bì zờ, ở tàu cũng un xử lấy mà bán hết, cái nẻ hay lắm, công cố xử nào bằng. »



Đoạn trà tiền xong xuôi, anh em tôi bèn xuống ngồi dưới cầu

lầu mà đợi. Kể nam giờ sáng tàu cập bến, thiên hạ lộn xộn kể lên người xuống; khi cất hàng lên cầu thấy sao có 5 7 chực thủng, ngoài có đờ hai chữ lớn **Lait Nestlé**, xem lại cho kỹ, thì các thùng ấy là của hãng **Nestlé** gởi cho các nhà hàng Sóc-tráng và Bả-liêu.

LỜI TỰ THUẬT CỦA ÔNG LINH-MỤC

(Récit d'un curé)

Ông linh mục Dubois, làm cha sở họ kia lại thành Poitiers, vương bịnh đau tim vị rất nặng, mỗi lần an đờ chi thì bắt mửa ra hết. Ngải kể chuyện lại như vậy:

« Khi trước tôi cũng hay bị huấi bón nhiều khi tám chín ngày không đi sòng được làm cho tôi ra xanh xao vàng vọt, ốm o gầy

Coi qua trương thứ 13

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm:

DÂN

...nơi tôi chốn
...ancis-Garnier
...anh em tôi

...tr chiều bữa
...lên bờ thả đi
...nước. Chẳng
...bên trở về
...ra hết, chẳng

...thi thấy nhà
...mua bán mà
...còn sửa hộp.
...hộp dùng đồ

...mua hai hộp,
...đôi đem nước
...khi uống vào
...mà lại hết
...nghĩ rằng:
...Mới lấy hộp
...chấy nhơn dề
...rên lại có vẻ
...bên hồi người
...mua sữa
...mà tôi đỡ
...đáp rằng: Lữ
...tùm xao, bị
...cũng um xừ
...n hết, cái nê
...công cố xừ

...ả tiền xong
...em tôi bên
...gật đờn cầu

...thiên hạ lớn
...cất hàng lên
...ngoài có để
...lại cho kỹ, thì
...lệ cho các

...ha số họ kia
...đau vì vị rất
...tỉ mỉ ra hết.

...bị huất bôn
...đi sông được
...vọt, ốm o gầy

...r 13

Hà-tiên, từ Châu-đốc đến Hátiên do được 205 rưỡi dặm.

Kinh này rất có ích cho việc thương mại, thuyền bè qua lại thông thả và nhiều con buôn sanh lợi được. Lục theo sách Nam-kỳ nhơn vật của ông Aubarel làm).

Phóng đường kinh. - Miệng kinh tại bờ rạch Châu-đốc xa vòm 900 thước, nghĩa là ở về hướng bắc châu thành, không chỗ nào mà làm miệng kinh phải thế cho bằng chỗ đó.

Nước rạch Châu-đốc thường chảy yếu lắm, còn trong sông Hậu-giang thì nước chảy mạnh luôn, tại vòm rạch Châu-đốc nam xiêng nên nước Hậu-giang chảy động vào đó lên tước gần miệng kinh Vĩnh-tế. Bởi vậy trước miệng kinh nước mới lững dững lơ lơ có chảy lọt vào kinh cũng không mấy mạnh, nhờ như vậy mà miệng kinh khỏi bị cạn thuyền bè lại qua cũng dễ.

Tôi không rõ người Annam có hiểu chuyện ấy chăng, hoặc có vì chuyện như vậy mà chọn miệng kinh tại đó.

Có lẽ phải như thế, vả lại việc này nên ghi hầu ngày sau có đào kinh khác mà làm theo.

Từ bờ rạch Châu-đốc đường kinh chạy về hướng tây đi ngang qua đồng sậy bên nay có núi Cựu bên kia có núi Trabec, chạy tước qua đến làng Giang-thành, mấy chỗ doi đều đào dang ra không có nhất, dễ thuyền bè qua lại thông dong.

Bề ngang, bề sâu. - Bề ngang kinh cũ còn thấy bờ hai bên rõ ràng, bờ phía nam có cắm cột giây thép; bờ phía bắc có trồng tre, xa xa có làng xóm ở. Chỗ nào có người ta ở cùng chỗ nào hay có tu hồ thì bờ còn tốt; còn chỗ khác thì bị cỏ lấp không thấy cho rõ; có chỗ về địa phận Châu-đốc hơn ba năm nay không phát cỏ nên có chỗ bề nào còn có 5, 6 thước trồng trái mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

« Ce canal est d'une très grande utilité pour le commerce; il rend faciles les transactions et est pour les marchands une source de nombreux profits ». (Histoire et description de la Basse-Cochinchine, par Aubaret).

« Tracé des Annamites. - L'entrée du canal est dans le rạch Châu-đốc, à 900 mètres de son embouchure dans le Bassac, ou au nord de la ville. Il était difficile de choisir un meilleur endroit comme point d'attache d'un canal.

« Le rạch Châu-đốc a, en général, un débit très faible; dans le Bassac, au contraire, il y a toujours un assez bon courant, et ses eaux, qui courent dans une direction à peu près normale à celles du rạch, refoulent ces dernières et remontent le rạch de quelques encablures jusqu'à l'entrée du canal d'Hátiên.

« Il résulte de cette circonstance, que par le travers de l'entrée du canal, l'eau est, en général, étale et entré à peu près sans vitesse traversable, condition excellente pour éviter tout atterrissement à l'entrée du canal et aussi pour en faciliter et la sortie aux bateaux.

« Je ne sais si les Annamites ont eu conscience de ces avantages et si ces considérations ont déterminé leur choix d'emplacement.

« C'est fort possible; en tous cas, c'est une disposition utile à noter pour le tracé de nos canaux futurs.

« Du rạch Châu-đốc, le canal se dirige à peu près à l'ouest, à travers l'immense plaine inculde des Jones, passe entre les deux massifs de núi Cựu et de núi Tables, et aboutit au village de Giang-Thành; les lignes qui marquent ses changements de direction réunissent sous des angles très obtus et donnent lieu à des coudes très faciles à passer.

« Largeur et profondeur. - L'ancienne largeur du canal est marquée par deux berges encore bien nettes: sur celle de la rive du Sud sont plantés les poteaux télégraphiques; la berge Nord est garnie d'un rideau de bambous qui n'est guère interrompu que par les villages. Cette largeur entre les berges se retrouve dans tous les endroits habités et partout où le canal a été entretenu; ailleurs, la largeur effective et bien moindre; les herbes qui, dans la partie comprise dans la province de Châu-đốc, n'ont pas été coupées depuis trois ans, l'ont réduite considérablement; en certains endroits il reste à peine 5 ou 6 mètres d'espace libre.

(à suivre)

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

môn. Trong cơn mạnh giông lảnh tinh tôi rất thuận hậu, lòng dạ nhơn từ, khi tôi vương mang cái bình này nó bền làm cho tôi đổi lảnh.

Tôi lấy làm sàu nào cực lòng cực trí, hề ai làm việc chi sai ý một chút, thì có giận có phiền. Càng ngày càng quàu rạn, nhiều khi mất phép công bình và khinh hốt. May dầu tôi có hay rằng vị thuốc bột Charbon de Belloc rất nên thần hiệu. Tôi bèn đến thành Poitiers mà mua một ve.

Khi tôi về đến nhà bèn mở ra mà uống, y theo lời chỉ báo. Tức thì trong mình tôi no nhẹ nhàng khỏe khoắn.

Bệnh tôi thiệt là nặng, mà từ khi tôi uống thuốc Charbon de Belloc sớm mới ba bốn muỗng lớn chiều cũng vậy, thì tôi ăn uống rất ngon biết mùi lại như xưa. Mới uống ban đầu thì hết mửa, bốn bữa sau sự bôn huất dứt tuyệt. Chẳng còn phục phát lại nữa.

Chứng ấy tôi an cái gì cũng tiêu hóa được hết, nhưc đầu ngủ thẳng giấc. Đọc sách được, dọn bài giảng dễ như chơi.

Lần lần tôi đã da thăn thịt mập mạp và vui vẻ như khi trước. Tôi cứ uống thuốc ấy hoài đến một tháng hết 4 ve từ đó về sau an cái chi cũng không sợ. Từ đó đến nay đã ba năm rồi, mà chẳng hề khi nào đau nữa.

« Kỷ lên Adrien Dubois, le 9 décembre 1889. »

Dùng thuốc Charbon de Belloc thì mỗi bữa uống chừng 2, 3 muỗng lớn, đau gì vị thế mấy cũng mau mạnh. Còn như đau ruột và bao tử, huất bôn, uống nó trong ít ngày cũng lảnh bệnh vậy.

Hễ đau gì vị, nhưc đầu hay là hơi miệng dùng nó rất tiện.

Trong các tiệm thuốc đều có bán thuốc Charbon de Belloc

Tiệm cái môn bài số 19, đường Jacob, Paris)

Cũng có kẻ bán chức giả thuốc Charbon de Belloc mà vô ích, vì chẳng biết cách dọn thuốc ấy cho kỹ vậy.

Ái muốn khỏi lảnh, thì phải xem ve thuốc nào cái kỷ tên Belloc thì hãy mua.

Khả-kỳ. - Người nào không tra thuốc bột, thì hãy mua thứ thuốc hoàn Belloc mà uống. Dùng 2, 3 hoàn sau mỗi bữa ăn cơm, thì càng mau dặng lảnh bệnh vậy.

Thuốc hoàn này cũng là một thứ than đã dọn ra kỹ lưỡng. Hễ bỏ vào miệng thì nó liền thao mà vào họng theo nước miếng.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Sài Gòn, ngan rạp hát Langsa và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

Năm đầu Càn-long, có hai người khách đến ngụ một nhà ở trước cửa dinh quan Tuần-bộ Tô-châu. Hai người đó mặt mũi khôi ngô, nói tiếng Yên-kinh, và có dất hai tên đây tớ cũng tuấn tú tráng kiện lắm. Mỗi buổi sáng thì hai người đó đều đóng cửa đi ra ngoài; mà hễ ra thì lại đi đến xem xét chung quanh cửa dinh, hoặc là vào hàng quán nào ngồi chơi, về đến nhà thì lại ăn bánh. Hơn 10 ngày, buổi nào cũng thế.

Chủ nhà thấy vậy nghi tình. Một đêm kia, chừng độ canh ba, chủ nhà thấy trong phòng 2 người đó vẫn còn bóng đèn sáng, ghé ngoài lỗ cửa sổ nom vào, thì thấy hai người ngồi sắp tròn trên nệm, hai tên đây tớ thì chấp tay đứng hầu dôi bên, nói nhỏ những câu gì không nghe tiếng. Sự thấy một người ngảnh đầu lại hỏi thì một đứa đây tớ qui xuống mà thưa.

Chủ nhà kinh hãi, không biết là quan chức gì mà qui trọng như vậy, bèn cáo với hương chức trong làng. Hương-chức lại chuyển cáo đến quan huyện. Quan huyện nghi tình, rình khi cả bốn tớ thầy đi vắng, vào trong phòng lục rương tráp ra coi thì thấy có những đồ đai mông mũ hia. Kiểm đến dưới đáy rương, thì thấy có 2 cây ngọc san-hò và 2 cái lông công Quan-huyện vội vàng trình với quan Tuần-bộ, quan Tuần-bộ cũng kinh hãi lắm, không biết là quan chức nào ở Trào dinh sai ra.

Chiều hôm ấy hai người kia trở về, thấy đồ đạc trong nhà để lộn xộn, nổi giận nói rằng « Không biết đứa nào dám vào phòng tao mà làm vỡ chuyện của tao thế này? » Lập tức kêu thuyền đi ra Tích giang.

Quan Tuần-bộ lại càng hãi lắm, sai thuyền đi theo. Qua sang canh hai, thuyền theo đến sông Ngô-giang, thấy

thuyền kia còn đậu ở đó. Quan Tuần-bộ kêu van năn nỉ hai ba lần, thì mới thấy một tên đây-tớ ra nói rằng: « Nói chuyện chi thì cứ nói, bắt-tắt phải vào làm chi ». Quan Tuần bộ sai báng một mâm vàng đứng sang. Một lát thấy hai người trong thuyền bàn nói chi với nhau rồi chuyền ra bảo rằng: « Vị người có bụng ăn cần, ta đã thâu nhận rồi đó, người khá trở về kéo khuya ».

Quan Tuần-bộ mừng rỡ mau mau trở về, rồi sai người sang Tích-giang dò xem tình ý hai người ấy ra làm sao thì biệt tâm không nghe tin tức chi hết. Đến hồi đó mới biết là bị lường.

Tục có câu rằng: « **Kẻ trộm to, không phải thờ gươm giáo** ». quả thiệt như thế !

TRUYỆN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện Đào-thị (tiếp theo)

Từ đó đôi tình khăng khít, xướng họa thơ từ vui vầy cảm-sất. Nhưng chẳng được bao lâu, qua năm kỹ-sửu thì Đào-thị phải bịnh sán, lần lần ốm o gầy mòn; mà thầy chữa kia thì lại không biết thuốc men, vụn bẻ chạy chữa, vậy nên nặng nọ chẳng bao lâu rồi thì bịnh nặng mà thác.

Tiểu-tăng thương xót vô cùng, quàn ma nàng ấy tại cuối phía tây góc chùa, sớm tối thường thường vỗ vào hòm sảng mà khóc rằng: « Nàng ơi! nàng vì ta mà nên cơ hội này, nếu nàng cho ta đi theo thì ta cũng cam lòng nhắm mắt, chớ không để nàng thiệt một mình đâu! Và nàng thông minh khác phàm, nếu nàng có khôn thiêng, thì xin đợi ta ở dưới chín suối, chớ ta không muốn trông thấy thầy Pháp-vân kia nữa ». Được vài tháng Tiểu-tăng vì nhớ nên bịnh, ốm nửa năm trời, cơm cháo không ăn chi đặng. Một bữa, nằm mơ thấy Đào-thị về nói rằng: « Thiếp khi trước

đem thân đào liễu, mển cảnh chùa chiền, giận mình còn vương lòng trần, đến đời gây nên nghiệp-chướng. Hồi về chín suối, tình rẽ đôi đàng, lúc sống chưa thỏa cuộc vui vầy, thác rồi nên lại cầu sum-hiệp. Xin chàng tạm bỏ nơi chùa cỏ, xuống chốn suối vàng, để thiếp được nhờ sức phật thù riêng của thiếp thì may lắm ».

Tiểu-tăng từ đó, mỗi ngày bịnh lại nặng thêm. Pháp-vân nghe tin học trò bị bịnh, xuống núi hỏi thăm, đến nơi thì Tiểu-tăng đã nguy rồi, chỉ nhìn nhau ứa nước mắt rồi thác.

Đêm hôm ấy, mưa gió âm âm, trời đất u ám. Phu-nhân quan Hành-khiển Ngụy-nhược-Chân nằm mơ thấy hai con rắn cắn nách chui vào bụng, từ đó có mang, đến kỳ sanh sản, sanh ra hai con trai, nhân có mộng rắn, mới đặt tên thằng trước kêu là Long-thúc, thằng sau kêu là Long-quí. Đây năm biết nói, tám tuổi biết làm văn, cha mẹ yêu mến vô cùng.

Khi đó đang mùa hè nóng lắm, một hôm, Nhược-Chân chơi mát ở trên lầu ngó ra ngoài đàng, thấy một thầy tăng đi qua đó, có ý dự nhìn ngắm, rồi thầy tăng kia than rằng: « Lạ thay! tòa lâu đài đẹp đẽ thế này, mà chẳng mấy bửn nữa, thành ra một chỗ vực sau, tiếc thay! kná tiếc thay!

Nhược-Chân nghe vậy, kinh hãi thất sắc, vội vã sai người nhà mời thầy tăng ấy vào chơi, hỏi có làm sao mà nói vậy. Thầy tăng không chịu bảo thiệt, chỉ nói rằng:

Trong khi hoảng hốt, tôi nói « bầy bạ đó thôi, chớ không có chuyện chi lạ ». Nhược-Chân cố nài hỏi hai ba lần nữa, mới nói rằng: « Tôi xem nhà ông, có yếu khí tích lại nhiều lắm. Phi là nghiệp báo kiếp trước thì chắc là oan gia đời nay. Người oan báo đó đã ở trong nhà ông rồi, chỉ trong 5 tháng nữa, thì nhà này bị họa, không còn sót một người nào ».

(Sau sẽ tiếp theo).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

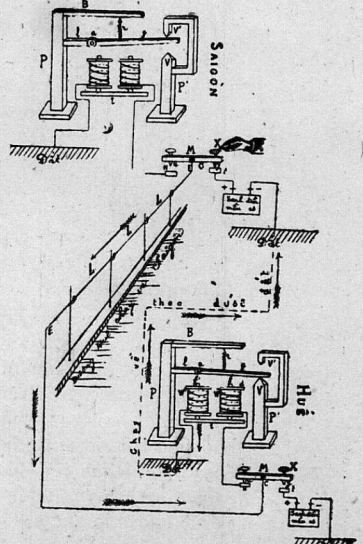
HỌC VĂN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện khí luận (Electricité) Máy điện-báo Morse

Tuần rồi số 261 chúng ta đã thiết lập cầm cột và giăng giây thép từ Saigon ra tới Huế rồi. Ấy vậy tại Saigon chúng ta hãy lấy cái mối chữ **E** mà nối vào trong giàn máy **M** tại chỗ chữ **C**, còn mối thiếu-âm (-) của sanh-diễn-mâu-cơ thì cho **nhập địa**. Lại lấy một mối giây vẫn theo ống bobine (đồng quăng) phía hữu mà nối với cực truyền điện (plot) chữ **h**, còn mối vẫn theo ống quăng-đồng bên tả thì cũng cho nhập địa như mối thiếu-âm (-) hồi này vậy.

Còn tại Huế thì cũng có cho người ra ngoài dùng giàn máy như vậy mà làm y một cách đã tỏ trên đây. Như vậy mình khỏi chạy ra vô vạn hải thiên sơn chi cho mất ngày giờ.

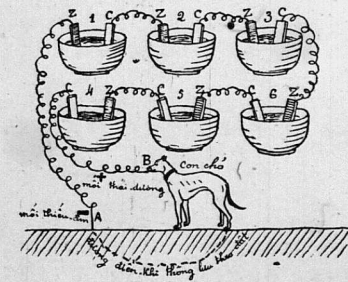


Các việc xong rồi thì mình ở tại Saigon lấy tay đè trên cái gù **X** đặng cho cái mũi-nhọn **y** nó dụng nhằm

cái cực truyền-điện **t**. Tức thì miếng sắt mỏng **g** ở tại Huế hạ đầu xuống mà đập trên đầu-nhọn **v** của cây trụ **P'**.

Như vậy thì có sanh ra đều chi lạ chăng?

Xin hãy thí nghiệm thí rõ khi ta lấy tay mà nhận cái gù **X** thì mũi-nhọn **y** dụng trên cực truyền điện **t** làm cho đường điện-khi thông lưu, từ mối Thái dương (+) tại máy Saigon) chạy lên cực truyền-điện **t**, sang qua mũi-nhọn **y** mà chạy lại mỗi chữ **C** mà nhập vào mối giây thép **E**, chạy theo lên giây thép **L** tước ra Huế chạy theo mối **E** mà vào giàn máy tại chỗ chữ **C**. chun vào mũi-nhọn **u**, sang xuống cực truyền điện **h**, chạy theo giây tước lên ống quăng-đồng bên hữu theo giây vẫn vòng cho đến mối hàng **w**, nhập và ống bạch-đồng, chun vào cây long-cốt bằng sắt mềm **f** mà tước xuống tấm sắt dày **i**, chạy vào long-cốt **f** mà nhập vào chỗ mối hàng **w'**, tuôn theo giây vẫn ống đồng quăng bên tả, chạy vuộc ra mối để thông thả mà nhập địa, rồi dùng đường đất (trong hình có vẽ mũi tên) mà chạy về Saigon giao thông nhập vào mối thiếu-âm (-) máy Saigon cũng như trong cuộc thí nghiệm tờ L. T. T. V. số 242, có bắt con chó dùng thịt quay mà như nó đó.



Như thế thì điện khí châu lưu cả cùng giàn máy **M** Saigon, chạy theo giây thép từ Saigon ra tới Huế; cả giàn máy tại Huế và cả cuộc đất từ Saigon a Huế đều có hơi điện khí chảy cùng.

Văn ta đã biết rằng: 1° Hễ điện khí châu lưu thì bắt bèn mối Thái-dương (+) mà chạy qua mối Thiếu-âm (-) 2° là cả đám khi-trời ở chung quanh giây có điện-khi châu lưu đều bị hơi từ điện xi ra mà truyền-nhiễm.

Mà quả như vậy, không vậy miếng sắt mỏng **g** tại giàn máy Huế làm sao lại bị hơi từ-điện rút mà đập đầu vào đầu nhọn **v** cây trụ **p**. Nay mới rõ các đều ta đã giải trong mấy bài trước. Nếu tại Saigon ta đỡ tay lên không đè cái gù **x** nữa thì miếng sắt mỏng **g** tại Huế lùn cất lên không có bị hơi từ điện rút nữa. Bởi đó mà ta muốn cho miếng sắt mỏng ấy cứ động chừng nào lâu mau gì đều được cả. Dùng cái sự cứ-động của miếng sắt mỏng đó mà biến ra cho có dấu riêng thành diễn-báo, mà thông đồng tin tức, dùng dấu tròn dấu dài mà dấu lại thành chữ, thành số, thành chấm phết cho hiểu với nhau rồi dịch ra chữ thường dùng.

Hễ tay mình mà dụng cái gù **X** một cái rồi buông ra thì là một dấu tròn (•) còn dụng tay mà để lâu một chút thì là dấu dài (-)

• -	a	• • •	s
• - -	á	-	t
- • • •	b	• • •	u
- • - •	c	• • -	ũ
- • •	d	• • •	v
• • • •	e	• - -	w
• - • •	f	• • • •	x
- • •	g	- - - -	y
• • • •	h	- - - •	z
• • • •	i	• • • •	é
• • • •	î	- - - -	ch
- • • •	j	• • • •	1
- • •	k	• • • •	2
• • • •	l	• • • •	3
- - -	m	• • • •	4
- • •	n	• • • •	5
• - - -	o	- - - -	6
• - - •	ô	- - - •	7
• - - •	p	- - - •	8
- • • •	q	- - - •	9
• • •	r	- - - •	0

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

.....	hoc
.....	hiều
.....	đợi
.....	ký tên
.....	%
.....	đầu dang ra
.....	nhạo lại
.....	hết
.....	n ^o
.....	số tiếng nội

Tập đọc một điếm một ngang là chữ a; một ngang, ba điếm là chữ b; ngang điếm, ngang, điếm là chữ c, vân vân...

L A M O U K È R E

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Sao-băng, sao-bay, sao-xoẹt

Sao băng là đá trên trời bay ngang ngoài-càn-khôn, tới nội-càn-khôn, mà té xuống đất, nổ ra rồi hóa lửa. Có nhiều cục đá nặng đến 2,3 trăm tạ. Khi rớt xuống đó thì nóng lắm và bay mùì sanh (lưu-hoàng) và thuốc súng nực nồng.

Hình tượng nó chẳng dặng bằng thẳng, nhiều khi bị hơi nóng chảy ra cho nên có chông, có gai màu đen đen.

Cứ theo thiên-văn thì những sao-băng ấy là đá, là loài kim-khí ở trong các vi tinh-tử rớt ra té lọt vào từng khí âm dương mình đây đùa lẫn sanh-khí mà tuồng chạy nên mới nóng như vậy.

Cục sao bay và sao-xoẹt là các vật chất cháy đỏ xoẹt ra sáng lòa mà mau lắm rồi liền biến mất. Nó thường chạy chung quanh mặt trời, mà hề khi nào chạy lọt vào nội-càn-khôn ta thì mới xô lẫn nhau mà sáng dặng cũng như mình cầm hai cục đá xanh mà quẹt nó ra lửa vậy.

Lối nửa tháng tám tây cho đến nửa tháng mười một tây thì sao-bay thường hay xoẹt xuống đất ta nhiều lắm.

Nhiều người thấy xoẹt sáng lòa, tưởng là Bà giáng-hạ, bà-hỏa, ấy là lời dị-doan, chớ nên tin vậy.

Thường ban ngày thì nổ lớn lắm, lúc trời thanh bạch thì thấy như một lùm mây mà lại có một lần khói.

Hễ nổ ra thì nghe vo vo dưng như tiếng đạn bay trên không vậy; còn khi rớt xuống đất thì thấy như đá, như kim-khí, nặng mà cứng như sắt vậy.

Khi ở xa thì còn chạy chậm chậm, đến chừng gần trái đất, bị hấp-lực của trái đất hút cho nên chạy mau lắm. Hễ chạy đụng trái đất liền nổ vang cũng như trời đá bị cháy quá mà phải nổ vậy.

Mấy cục đá ấy có khối ngũ-kim lộn nhau, như là sắt thì nhiều hơn hết, tục Annam mình cũng là người Âu-châu kêu là **lưỡi-tâm-sét** chớ kỳ thiệt là một miếng đồng có góc lộn với lưu-hoàng. Coi nhỏ vậy, chớ đem cân thì nặng lắm.

Khi vua Đồng-Khánh tức vị, thì nước Langsa mua tại Pologne (Ngala-tr) một cái **lưỡi-tâm-sét** coi hình như đá mà có vân, đem về làm **ngọc-tỷ** vương-ấn mà hiến cho vua ta (Trong đời quan Đại-thần Paul-Bert).

Ý nhà-nước rằng: vua ta là **Thiên-tử** nên phải dùng đồ ngũ-kim **Thượng-giới** mà làm **Ngọc-tỷ** mới xứng đáng. (Ấy là tổ dẫu tôn kính vua mình vậy).

Cổ đồng-tàng-viện cho hay rằng việc sao bay, sao-xoẹt trong các thuộc địa đó là một việc hữu ích trong đều cách-tri và cho **Cổ-dồng-tàng-viện**.

Bởi vậy cho nên quan Thuộc-địa Thượng-thor cho các quan Nguyên-soái hay và dạy phải cho thiên hạ biết dặng có lượm ngũ sao-bay và sao-xoẹt ấy đem cho hoặc bán cho Nhà nước.

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Chi (Plomb)

Chi không sanh tự nhiên tinh anh, nó hay ở lộn với các loài kim-khí khác. Chi thường ấy ở lộn với lưu-

hoàng, khi hai vật này còn hiệp với nhau nguyên một thì kêu là Lưu-hóa-Diêng (galène = lưu-hoàng hóa chi). Lưu-hóa-diêng có hai thứ: một thứ có nhiều mặt to, một thứ có nhiều mặt nhỏ. Thứ mặt nhỏ có lộn ít đỉnh bạc vào, 1000 kilos thì có được 4, 5 kilos bạc.

Hễ 100 kilos Lưu-bóa-diêng thì có được 87 kilos chi, 13 kilos lưu-hoàng. Chừng nào nó đồng-băng lại thì có hình chuồng (cube), màu xám, có bụi xám-đen, bẻ trong ruột mà coi thì thấy dạng đục mà ánh sáng lấm.

Loài Lưu-hóa diêng cứng được 2 phần rưỡi (sánh với thép cứng 100 phần) mà nặng hơn nước 7 lần rưỡi.

Có nhiều cách luyện Lưu-hóa-diêng mà lấy chi: Trước hết đem vào lò mà nướng hoặc nướng trần ngoài khi-trời thì một phần lưu-hoàng chảy tan bay lên lộn với khi-trời. Đeoan lấy cái xác còn lại trộn với than và sắt tạp đem vào lò mà thối, thì chi chảy ra còn các vật khác thì hoặc bị than làm cho tiêu tán, hoặc bị dính vào sắt, chỉ lóng chảy vào máng người Italich thành (décanter) lóng ra chi tinh anh; nếu trong chi ấy mà có lộn chút đỉnh bạc thì thối, cứ đổ vô dốt làm ra từng khúc từng miếng mà bán cho thiên-hạ xài; song nếu có lộn bạc khá khá thì họ lại đem vào nội-rần mà nấu, chỉ chun theo rần mà chảy ra, còn bạc ở lại trong nồi, chỉ ấy kêu là chi-dộn (plomb d'oeuvre).

Chi tinh anh trong khoáng vật lấy ra bẻ mà coi thì rất ánh sáng, nặng hơn nước 11 lần 44, chất nó rất mềm, dùng dao cắt được, lấy mà gạch vào giấy thì có lạng xám, đem ra ngoài khi trời thì màu bèn trở ra sậm. Lửa nóng đến 335 độ thì chảy lên hơi nóng đỏ. Chi nguội để luyện, đánh giát ra mỏng như chơi, kéo chỉ rất dẻo.

Chi làm ra miếng mỏng từng tấm để dùng lớp nhà, làm bồn tắm, làm ống thông lưu nước đủ thứ lớn nhỏ.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

Vi nó n...
đạn ch...
làm chi...
đồ. Luy...
cứt chi...
trộn v...
thủy-tin...
đương-...
vớ đầu...
4 phân...
ne dặng

CÁC

Công vi

Công v...
ăn là chấ...
nó là mộ...
chăm chi...
Phải chu...
xác và h...
thor.

Công v

người sa...
đều, càn...
dùng đôn...
thuần ph...
cho có đấ...
thì mới t...
cho đủ m...
năng càn...

Có làm

Có làm...
thần thể...
làm mới...
mở mang...
biết mình...
biết sức...

Có làm

luật Tào...
con ngườ...
ấm, dặng...
đủ mặc ch...
Có làm...
no ấm, th...
thuần pho...
hàng tám,

Muốn số

sanh nhai...
nghĩa là p...
nhưng thì...
sống mà c...
nó tinh nh...
loại đọa, ch

Vi nó nặng nên họ dùng làm đạn rìu, đạn chiến v. v. Trộn với thiếc để làm chì hàn thợ thiếc hay dùng mà hàn đồ. Luyện nó mà làm ra sơn trắng, cứt chì làm hồng-đơn, dùng hồng-trộn với món khác mà làm phaly thủy-tinh. Nếu trộn nó với một chút đưỡng-khí (oxygène) dùng mà trộn với dầu sơn cho có dạng láng. Lấy 4 phần chì trộn với 1 phần Antimoine để đặng đúc làm ra chữ in.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Công việc làm ăn (le travail = sanh nhai)

Công việc làm ăn là gì?— Công việc làm ăn là chẳng phải như việc tháo luyến gân cốt, nó là một điều phải lấy trí hóa và tài lực chăm chỉ để làm cho được việc ích lợi. Phải chuyên tâm bình sanh chi lực, phần xác và hồn. Xác là đồ-nghề, hồn là người thợ.

Công việc làm ăn là đều rất cần.— Con người sanh ra ở đời có cần dùng nhiều điều, cần dùng đặng dưỡng phần xác, cần dùng đặng dưỡng trí hoá, cần dùng đặng cho thuận phong mỹ tục; mỗi khi mình làm ra cho có đặng mà đủ việc dùng trong ba cách ấy thì mới toại thừa chi con người. Muốn có cho đủ mà dùng cho toại chi thì phải siêng năng cần cần mà làm công việc.

Có làm mới có ăn, sấm y phục mà che thân thể nghĩa là có làm mới có no ấm, có làm mới được khỏi đói lạnh. Có làm mới có mỡ mang trí hoá, có làm mới biết người biết mình, mới biết có đưng tạo-hoá, mới biết sức trời dành sẵn cho mình mà dùng lấy đặng cho toại chi con người.

Có làm mới có phước.— Sự làm ăn là luật Tạo-hóa, luật trời mà cũng là bản tánh con người, ấy là luật tự-nhiên đặng mà no ấm, đặng mà hưởng phước, hề có đủ ăn đủ mặc chẳng hề thiếu thiếu ấy là no ấm vậy.

Có làm mới có no ấm, có thơ thời. Hễ no ấm, thơ thời thì sanh lễ nghĩa, sanh ra thuận phong mỹ tục, *hữu hăng sản mới hữu hăng tâm*, ấy là phước vậy.

Muốn sống ở đời thì phải sanh nhai, hai chữ sanh nhai nghĩa là cái bờ đở ngăn sự sống, nghĩa là phải làm ăn, người mà ở không nhưng thì chẳng phải là người sống, có đặng sống mà chẳng phải sống thật. Trong mạch nó tình những máu hèn. Lăn lăn nó trở nên loại đoạ, chẳng còn biết thể thống con người

là chi, bơ vơ thất lạc, không nơi nương dựa, rày đây mai đó lòi thối, buồn bã vô cùng và bị thiên-hạ khinh khi thời quá.

Bởi vậy cho nên con người ta sanh ra ở đời phải lấy sự làm ăn là thói quen tự-nhiên hề ăn thì vóc, học thì hay, *nghe năng sở sử*; phải lấy sự làm ăn là đều cần nhất. Những người quen làm ăn rồi mà không hề khi nào ở không nhưng được thiết là người có phước vậy.

Nhờ làm ăn mà sức khỏe.— Khi nào mình hết lòng làm ăn thì sức chẳng hề môn vậy; càng ngày càng có sức thêm, nếu không phải việc cực nhọc quá sức con người thì luôn luôn được mạnh khỏe.— Sự ở không nhưng khá tĩ như sét vậy, nó làm cho mau bại hoại hơn là khi mình lo lắng làm ăn: *nhàn cư vi bất thiện*. Thí dụ như cái dao, cái cuốc, cái phăng, khi nào dùng hoài thì nó sáng sủa, còn bỏ nó nằm một chỗ lâu ngày phải bị sét ăn trở nên dơ dáy đen dúa.

Trong các việc bổn phận con người sự làm ăn là cực nhứt, siêng năng thì liền có sự vui, mà biếng nhác thì liền có chuyện buồn theo bên mình. PAULUS HÒA.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

Khoản thứ CLXXXVI.— Hễ dân yết-thị rồi được 5 ngày chẵn mới nên bán.

Khoản thứ CLXXXVII.— Đứng ngày đã định trong yết-thị thì hương-chức hoặc người có quyền đứng bán, hoặc quan điền-án hoặc trưởng-tòa đến cho thiên-hạ đấu giá mua.

Trước khi bán thì phải xét lại coi đồ giao cho người lãnh giữ còn y nguyên số chăng. Nếu đủ thì cho biện nhận; bằng thiếu thì tra hỏi phân-minh rồi làm tờ vi-băng nạp tại tay án-quan.

Khoản thứ CLXXXVIII.— Trong khi giao-giá bán thì cứ giá đã biên trong tờ tịch biện mà làm hạn. Nếu không ai chịu mua thì cho đấu thông thả. Mỗi lần chông giá không được dưới một cái.

Khoản thứ CLXXXIX.— Nếu đang bán nửa chừng mà số tiền đủ trả theo lòng ăn dặng cũng tiền tụng tẻ sở phí thì phải ngăn lại thôi bán.

Khoản thứ CXC.— Ai muốn ngăn cản hoặc xin rút đồ của mình gửi ra thì phải đến thưa trước ngày định bán, đến ngày áp ngày bán là hạn chót. Phải làm đơn mà giao cho hương chức hoặc trưởng-tòa thì sẽ có biện

nhận, rồi nhập đơn ấy với các tờ khác nội vụ thì hành mà giao nơi tay án quan. Qua ngày xử kể đó thì quan lên án, mà phải định việc giao-giá lại đợi cho quan định lẽ nào.

Khoản thứ CXCI.— Nếu chẳng tuân mà bán ngân thì phải bị hủy.

Quan tòa sẽ thăm xét.

Khoản thứ CXCII.— Nếu bán rồi thì ai tranh cãi có lý thì được kiện thiết hại mà thôi.

Khoản thứ CXCIII.— Bán được bao nhiêu tiền phải đem đóng vào phòng điền-án và các tờ giấy nội vụ cùng sổ chủ nợ đã có đến trình diện.

Quan điền-án gửi thơ y theo khoản thứ 15 mới tiên bị và các chủ nợ đến đặng án-quan phân phát.

Nếu có chuyện tranh hành thì sẽ giải qua tòa xử.

Hễ chia rồi thì phải lập tờ vi-băng lưu tại Điền-án-Phòng.

Khoản thứ CXCIV.— Các chủ nợ phải trình diện trước ngày phát mãi, ngày áp ngày bán là hạn chót.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÀN HỌC

(Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

Luận về mình cây.— Hãy đem mình cây cưa đôi ra mà xem thì thấy các phần trong nội thể nó, như sau đây:

1° là ruột gỗ, trắng và mềm. (cây lưừng).

2° là thịt gỗ, tánh nó cứng chắc.

3° là da ngoài gỗ, xanh và non, có tánh bền dai, người ta có thể lột ra từng mảnh được.

Song nói trên đó là một cây lẻ nhỏ hơn một nắm đờ thời. Nếu lấy một đoạn gỗ lẻ già sánh với một đoạn gỗ lẻ non mà xem thì lại rõ ràng lắm. Một đoạn già tuy lớn hơn đoạn non, nhưng lạ cho một đều như vậy: Thân nó lớn nhỏ khác nhau mặc dầu, chớ ruột nó thì cũng không khác nhau chi cho lắm. Mới biết là lâu ngày thì lớp thịt nó lộn ra, chớ ruột

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nó thì vẫn như thế mà thôi. Còn như lớp da ở ngoài, càng lâu năm thì càng dày hơn, xem ra xù xì nứt nẻ chứ không được trơn tru xanh vỏ như cây non.

Cây lớn nhỏ lại có cách phân biệt nữa. Vì như một đoạn gỗ già kia, bào đánh đi cho láng, thì thấy cái vân trong thật nó, từng từng có thứ tự. Mà đại ước thì chỉ có 65 cái vòng tròn xoay. Nhưng vân tròn gần bên ruột nó thì phân biệt rõ ràng, còn vân ở gần ngoài lớp da thì nó sát nhau khó đếm cho đúng.

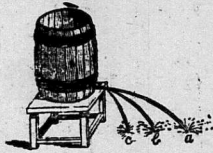
Số cái vòng tròn ấy bao nhiêu, tức là cái tuổi nó bấy nhiêu đó. Vì mỗi một năm thì nó sanh thêm được một cái vòng tròn. Đoạn gỗ nào có 65 cái vòng tròn, chắc nó mọc đã được 65 năm.

Mỗi năm nó lớn thêm ra, là lớn ở ngoài thật chứ không phải lớn ở trong ruột. Nếu nó lớn ở trong ruột nó mềm xốp không có thể đứng vững được gặp cơn gió to thì chắc là ngã ngay.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Étude physique (Tiếp theo)

Luận về sức ép của lưu chất (vật lỏng). — Muốn biết sức ép của lưu-chất, xin xem ngay cái thùng nước ở trong vườn huê thì biết.

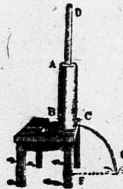


Cả vòi rồng ở dưới đáy thùng mở thì nước liền phun ra. Nếu lấy tay rời vào thì thấy sức nước chảy ra mạnh lắm. Khi nó ra gần hết thì sức nó lần lần yếu đi. Thí dụ như khi nó mới phun ra thì xa cái thùng chừng 4, 5 thước a; nửa chừng thì thực lại còn 2, 3 thước b, đến lúc gần hết thì sức yếu c, chỉ chảy từ giọt xuống cách vài ba tấc mà thôi. Nếu bịt vòi rồng lại một lát rồi lại mở ra thì nước phun ra ngay, nhưng chỉ chút đỉnh

thì hết. Cơ ấy là bởi sao vậy? Đó là sức ép của nước, nước trong thùng càng nhiều chừng nào thì sức nó phun ra càng mạnh chừng ấy; mà ít bao nhiêu thì sức yếu bấy nhiêu thế kêu là lấy nước lặn đáy nước.

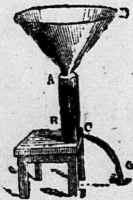
Sức nước chiều theo cao thấp mà phân mạnh yếu

Sức nước chẳng những vì lệ nhiều ít mà mạnh yếu khác nhau, lệ cũng vì cao thấp mà mạnh yếu khác nhau nữa.



Vi như dùng một cái ống to bằng thiếc B, đặt trên bàn cho vững vàng. Dưới tròn ống bịt kín lại, mà khoét một lỗ tròn C, ở phía dưới cái ống, rồi cũng dùng nút mà bịt chặt lại. Đoạn, lấy một cái ống nhỏ D, cắm vào trong cái ống lớn B, và đổ nước vào cho đầy. Trong ống nhỏ có 10 tấc chuông nước. Nếu rút cái nút bỏ đi thì nước liền phun ra từ F ra G được chừng 8 tấc, chảy một lát thì sức yếu mà hết.

Nay lại lấy nút bịt chặt lại, nhưng bỏ cái ống nhỏ đi, mà dùng một cái muống to D, để lên trên miệng ống lớn B, cũng đổ nước vào cho đầy mà mực cao thấp thì bằng nhau với cái ống trước.



Nước thứ này ở trong ống có 300 tấc chuông, mà ở trong muống thì có 100 tấc chuông, sánh với thứ trước nhiều hơn 10 phần. Nếu mở nút ra thì nước chảy mạnh hơn 10 phần, nhưng chẳng qua là cũng phun ra 8 tấc chỉ chảy nhiều và lâu hơn mà thôi. Xem thế đủ biết sức ép của nước không quan hệ gì đến nhiều ít.

Lại có một cách thí nghiệm nữa :

dùng một cái ống D, cũng bằng cái ống nhỏ trước, nhưng dài hơn ống trước gấp năm phần

(Sau sẽ tiếp theo).

KINH TẾ HỌC

(Étude économique)

Kinh-tế-học là một việc sanh tài, việc rất cần ở trong thế giới bây giờ. Nay bản-quản mỗi tuần sẽ dịch ra một bài, đặng chư khán quan duyệt lãm.

CUỐN THỨ NHƯ I

Luận về tiền của

CHƯƠNG THỨ 1. — (tổng luận)

Đoạn thứ 1. — Đồi chác mua bán

Quan bác-học tên là Uy-Tạp có nói rằng: «Nghề buôn bán gốc ở nghề riêng của mọi người, mà tiền của thì do ở việc rất cần trong nghề buôn mà sanh ra», lời đó thiệt là lời đích đáng lắm.

Nguyên là nhơn dân đời thượng cổ, ai cần dùng đồ chi, thì chế tạo ra mà dùng riêng một mình, chứ không vì gì người khác. Đến khi văn hóa lan lan mở mang, việc chế tạo đã thành ra một thói quen ai khéo nghề gì thì chuyên môn làm nghề ấy, dặng mà đổi chác cùng nhau, kẻ này có thứ nọ đem đổi cho người kia mà lấy thứ khác, ai nấy cũng được đủ dùng. Đó là một việc lớn của nhơn loại giao thiệp cùng nhau, chẳng những là người này quan hệ với người kia mà thôi, mà xứ này xứ khác, nước nọ nước kia, cũng quan hệ với nhau cả. Ấy là lẽ buôn bán, bởi vậy mà ra đó.

Đang khi việc đổi chác chưa được thịnh vượng, dân gian đại để đem da thú vật mà đổi lấy cung tên, hoặc đem thóc gạo mà đổi lấy củi cỏ, nghĩa là đem của thiệt nọ đổi đồ thiệt kia, đó là khi mới bắt đầu đổi chác cho nhau, kêu là **thiệt vật giao hoán thời đại**.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Kể đến khi xã-hội khai hóa mỗi ngày một tấn tới, thì việc đổi chác lộn xộn nhiều lắm, khi đó không có thể đem vật nọ đổi vật kia được nữa, mới dùng tiền của mà thông đồng cho tiện. Từ đó việc đổi chác biến thành việc buôn bán luôn.

Đến khi nay văn-minh biến hóa càng cao, mà việc buôn bán lại càng phát-đạt, là nhờ thiên hạ khôn khéo bày nhiều cách tiêu dùng, không cần gì phải có tiền của hiện mà việc buôn bán đổi chác lại càng dễ nhiều bề lắm. Đó cũng là cái tài tự nhiên trong việc kinh-tế của xã-hội (thiên-hạ) mỗi ngày một tấn-tới luôn.

Người ta ngày nay quen dùng tiền bạc, tuy không được hiệu nghiệm cho lắm, nhưng sánh với khi *thiệt vật giao hoán thời đại* thì thiệt là tiện dụng nhiều bề. Nay tôi xin kể những điều bất tiện trong việc đổi chác khi xưa như sau này :

1° Đổi đồ cần dùng khó đúng nhau

Muốn đổi chác đồ vật cũ, thì phân lượng đồ ấy phải đều nhau mới được. Ví như tên Giáp có của kia dư muốn đem đổi lấy đồ nọ của tên Ất, thì của đổi bên cùng nhau bằng lòng ưng ý cả đôi người mới xong. Thiên hạ đồng đường nào, của cải nhiều đường nào, muốn đem đồ của mình mà đổi đồ cần dùng cho bằng lòng mình thì rất dễ, chẳng khó chi; nhưng nếu trong hai người xảy gặp nhau mà muốn đổi cho nhau thì khó mà được vừa lòng nhau lắm. Và lại phân lượng cũng khó đều nhau một mực được; như là thóc gạo, vàng bạc, hoặc các vật lỏng thì còn có thể tùy ý mình mà gia giảm nhiều ít làm cho đều nhau, chớ như có một bộ đồ chỉ khác, mà muốn đổi cho nhau thì không thể mà gia giảm được, dầu có gia giảm được, cũng phải kèm mất cái nguyên giá nhiều ít chớ chẳng không. Cho nên ở về đời đó sự đổi chác có nhiều điều bất tiện, té ra những đồ cần dùng cho người ta, ai cũng muốn làm lấy mà dùng, mà

không ai chuyên được một nghề gì cho đến tinh xảo, như thế thì xã hội nào mong phát đạt được nữa sao ?

Muốn cứu cái tệ đó thì phải dùng đến tiền bạc cho tiện cả kẻ mua người bán, thì mới khỏi những sự khó khăn như trước.

2° Bất tiện vì giá cả khó chuẩn định

Dùng cách đổi chác, thì nên phải biết cái lệ vật này so sánh với vật kia hơn kém là ngần nào. Một thứ đồ này có thể đổi đồ gì cũng được, nhưng hết thầy mọi đồ phải biến rõ số nhiều ít đúng mà so sánh cùng nhau. Nếu vậy thì lại càng lộn xộn lắm, vì phẩm vật của thiên hạ rất nhiều, biến ra làm sao cho xiết được.

Tuy vậy, có ít thì còn biến được ra mà xem, nếu có trăm thứ đồ thì phải biến ra nhiều lệ so sánh, mà còn đến hàng vạn hàng triệu thì biến cả được sao? Việc đó rất là bất tiện, cho nên phải dùng tiền của để làm chuẩn định thì mới tiện cho. Đại để như đượng nhiều kia giá 5 đồng bạc cây vải này giá một đồng, vật gì cũng cứ lấy tiền mà đánh giá mà thôi. Như thế thì dầu bao nhiêu đồ đạc đổi chác cũng không khó gì.

3° Bất tiện vì giao của không có bằng cớ

Đổi đồ cho nhau, nếu đổi bên cùng nhau giao ngay thì tiện lắm. Nhưng nếu một bên đưa đồ ra còn một bên thì dễ khi khác sẽ trao, như thế thì lấy gì làm bằng cớ?

Và lại đồ đạc giá cách vô thường, nếu đổi giá đi thì trong hai người đổi chác cho nhau, hẳn phải một người chịu thua thiệt, cho nên phải dùng đến tiền bạc là vật không thay đổi được, và có bằng cớ trao chịu thì mới tiện cho cả đôi bên. (Sau sẽ tiếp theo).

NHÀN ĐÀM
(Conte amusant)

Một lời khuyên thiện

Một người kia đến phòng Quan Trạng-sư mà hỏi thăm công việc. Khi

anh ta đọc hết tám sự rồi thì quan Trạng-sư chỉ cách vào đơn mà kiện.

Người ấy rất vui lòng và xin quan Trạng-sư nói coi anh ta phải đi bao nhiêu tiền công-đức.

Đáp rằng : « Nội vụ 15 quan. »
— Thưa ông tôi đem theo đây 1 đồng vàng là 20 quan, xin ông thối lại 5 quan.

Quan Trạng-sư lật-đặt mở tủ lấy tiền thối. Song rùi trong tủ không có bạc lẻ, bèn ngụ ý nói rằng « Không có bạc lẻ, còn năm quan đó, như chủ muốn cho ta chỉ thêm một kẻ rất mau, thì lưỡng toàn kỳ mỹ.

Đạ, thưa xin ông chỉ, vậy cũng là qui.

— Chủ đã hiểu công cuộc nội vụ phải làm sao choặng kiện rồi, ta không cần gì phải chỉ bảo nữa.

Nay ta chỉ kể màu cho chủ, năm quan thiệt là rẻ.

Kể màu ấy là đừng đi kiện thì hay hơn, rằng mà tính thuận với nhau, vì hề gây ra việc kiện thưa thì **thốt trên môn, thốt dưới cũng môn.**

Chánh thị : nhơn nhân nhưt ngôn, kỳ lợi phữ tại.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Chó điên (tiếp theo)

Chó dại thường không sợ nước, mà nó lại hằng khát nước mãi; uống hoài uống cho đến nước đầy lên tới họng không thể nuốt vô nữa dạng thì nó lại rằng sức liếm nước, và nhiều khi muốn cắn nước nữa. Nhiều con lại lợi xuống sông rạch mà long ngang bên này qua bên nọ.

Hễ chó điên rồi thì lần lần ăn không dạng, đến thét rồi chẳng biết ăn là gì nữa. Nó lại cắn xé bất cứ cái là vật gì hề gặp thì cắn xé mà thối, những là vải, bố, chiếu, nệm, dầy, guốc, cho nên cây cối nó cũng không dung. Có con lại uống nước đái của nó nữa.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tính-tân-văn giùm

Còn như bột mồm, nước giải thì chẳng phải nhiều như ý mỗi người tưởng vậy đâu.

Nó hay đổ bột mồm ấy là tại nó năng tấp năng nhai mãi mãi nên hóa ra như thế, chớ chẳng chi lạ.

Tiếng sửa rất khác lạ vô cùng, nghe khan-khan lại có hơi như gần nghẹt họng vậy, mà hệ sửa một tiếng rồi tru năm bảy tiếng-chớ không sửa như thường.

Hệ nó thấy một con chó khác, hay là một con thú chi khác, chẳng kể là con thú ấy dữ-hiền, mạnh yếu cứ vào cần đại mà thôi, vì trong mình nó dục cần hoài. Điền rồi thì chẳng hề biết đau nữa, ai có đánh đập bao nhiêu cũng trời kệ; nhiều khi trở lại cắn lấy mình nữa.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Bồn-quán xin tỏ cùng chư khan quan L. T. T. V. tường lăm. Từ này về sau vì nạo muốn mua nhứt trình thì phải đem 5 đồng bạc tiền nhứt trình và 5 chiêm tiền số phí với 4 chiêm tiền có nội vụ là 5 \$ 09, mà giao cho nhà thơ giấy thép nào cũng dặng, rồi lãnh biên lai đem về khỏi gởi thơ từ chi hết.

Phải nhớ chỉ tên họ, nghề nghiệp và chỗ ở cho rõ ràng kéo sanh sự bề trề trong việc gởi nhứt trình.

Bồn-quán

M. Nguyễn-hữu-Tri Battambang. — Các bệnh ấy phải đến vấn bệnh nơi quan Lương-y số tại, người tuần mạch mà cho toa, chớ đường xa khó nói cho rõ.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. T... Bandon. — Tính tình hiền hậu song nay vậy mai khác không chừng. Hay vui đầu chúc đó. Mà nhứt là trong việc phong tình huê nguyệt thì coi bộ hay chịu lòng tính-nhơn. Bởi tâm hảo mạng hảo,

nên các việc tai ương qua ráo, chớ không thì đã biết mấy kiếp lao đao.

M. Tu-Y... Vinhlong. — Tuồng chữ Túc-hạ xét cho kỹ thì chẳng phải người làm việc quan, chắc có thương mãi chi đây, tánh tình vui-vẻ lương-thiện; buôn-bán thiên hạ đều ưa, vì ở với người lớn biết khiêm-cung ở với sắp đàng em hòa-hảo; tuy ít học mà biết ưa cuộc văn-minh, cứ việc lo buôn-bán thì bề văn-cảnh sau rất khá.

Túc hạ nói gởi việc chi hữu ích cho bồn-quán thì xin gởi lên.

CUNG TẶNG

(Félicitations)

Tiệm Thuốc Langsa hiệu la Pharmacie principale G. Renoux vì đã hết lòng với thân chủ, thuốc đã tốt mà lại giá rẽ, nên cả Lược-châu ai ai biết dùng thuốc Langsa đều viết thư đến ông G. Renoux mà mua thuốc hoặc hỏi thăm về các chứng bịnh, đã vậy mà các tỉnh ở gần đây cũng la thiên-hạ tại Saigon và Cholon hàng ngày đến tiệm ông G. Renoux rất đông, kể mua món này, người mua món khác.

Tuy đã dọn tiệm mở mang rộng lớn mà cũng còn không đủ chỗ mà tiếp khách, nên nay ông G. Renoux phải dời tiệm về gần Rạp-hát Langsa chỗ Café de la Musique cũ ở tại góc đường Catinat, ngõ mặt ngay hình ông quan ba, dặng cho đủ chỗ mà tiếp thân chủ.

Bồn-quán rất mừng cho ông G. Renoux vì lòng chơn chất chẳng hề đồ lời, nên này việc buôn bán rất thanh vượng. Bởi ấy Bồn-quán khuyên chư khan-quan hãy đến đó mà chơi cho biết, ông G. Renoux sẽ lấy lễ mà tiếp rước cách rất nho nhã luôn.

L. T. T. V.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KIỀM

(Jeux d'esprit)

Một người chủ nhà hàng biết chuyện. — Bữa kia 14 người bộ-hành tới nhà hàng mà mướn phòng ngủ. Mỗi người đều muốn nghỉ riêng một mình một phòng mà thôi. Nhưng chủ nhà hàng có 13 cái phòng vậy thì hắng phải liệu làm sao?

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng bạn chư quận, chư châu, xin có lòng cổ cập cho bạn đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bắc tại chợ BÉNTRE cũng còn để ý hiệu **Tu-bình-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương dược của Âu-châu; bán ra như sau này:

Thuốc nước

SÂM-NHUNG-BẮC-VI (từ ve 90 grammes mỗi ve)	2 \$ 00
Bán một lần 5 ve giá	1 \$ 80
Ái mua 1 lần trọn 10 ve thì giá	16 \$ 00
Trộn một litre (ve lớn) thì	14 \$ 00
BỒ TÌ (thuốc này tiêu bỏ rất hay), mỗi ngọt 1 ve 90 grammes thì bán	0 \$ 35
5 ve 1 \$ 50. — 10 ve thì 3 \$ 00. — 1 litre 2 \$ 50	
HỒI-DƯƠNG CỨU-CẤP (1 ve 90 grammes) giá	2 \$ 00
5 ve. 9 \$ 50. — 10 ve. 17 \$ 50. — 1 litre 14 \$ 00	
THIÊN-THỚT bán lẻ mỗi ve	0 \$ 45
10 ve	3 \$ 80
1 litre	3 \$ 50
DI-TINH-BỒ-THẬN mỗi ve 90 grammes giá	1 \$ 00
10 ve	8 \$ 50
1 litre	5 \$ 00
THẬP-TOÀN-CỔ-BỒN mỗi ve (90 grammes)	2 \$ 50
Bán 5 ve. 11 \$ 00 10 ve	20 \$ 00
1 litre	18 \$ 00
SÂM-NHUNG-CỔ-THẬN (chương từ tửu) mỗi ve 60 grammes	0 \$ 60
1 litre	6 \$ 00
HỒI-DƯƠNG-CỔ-BỒN 1 litre 3 \$ 00 1/2 litre	3 \$ 00
SÂM-NHUNG-HẢI-CẦU-THẬN 1 litre.	6 \$ 00
1/2 litre 3 \$ 00 1 ve 60 gr.	0 \$ 60
RƯỢU-THUỐC-BỒ-THẬN mỗi ve	1 \$ 00
5 ve.	4 \$ 50
10 ve	8 \$ 00
RƯỢU-CHƯƠNG-NAO (rượu chầu) mỗi ve.	0 \$ 40
5 ve.	1 \$ 75
10 ve	3 \$ 00
RƯỢU CHƯƠNG NAO (rượu chầu) 1 litre	2 \$ 50

Thuốc cao

THANH PHÉ HÓA ĐAM thứ hộp bằng sành 60 gr. 0 \$ 60 — 10 pots 4 \$ 00 — 12 pots 5 \$ 00	
NHỊ LONG GIAO mỗi ve (pots)	1 \$ 00
5 pots. 4 \$ 00. — 10 pots 7 \$ 00. — 1 litre 6 \$ 00	
LỤC VỊ (chánh bổ âm) mỗi pot.	0 \$ 60
10 pots.	3 \$ 50

Thuốc hườn

THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp thứ 100 hườn	0 \$ 50
5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa)	2 \$ 00
10 hộp. 3 \$ 50 — Hộp lớn. 1 \$ 00 — 10 hộp 7 \$ 50	
THẬP THẦN ĐÌNH (thuốc này trị bịnh đau bụng khí nghịch.	
1 hộp . . . 0 \$ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa)	4 \$ 00
DẦU BẠC HÀ (mới chế hiệu lăm) chữa trị từ thời cảm mạo, mỗi ve 0 \$ 20. — 10 ve . . .	1 \$ 50

Có gởi bán tại các tiệm như sau này:
 Mỹ-tho. — Nam ký khách sạn,
 Saigon. — 1 ục tỉnh khách sạn.
 Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dur.
 Phan-thiết. — Tiệm Liên-thành thương quán.
 Cần-thơ. — Nhà biên thầy cai Định-bảo.
 Cái-răng. — Tại nhà Xả-Long.
 Longxuyên. — Tiệm Nam-thái-Hòa.
 Bắc-liêu. — Nhà M. Ông (Vinh lợi).
 Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên.
 Sóc-sài (Bétre). — Nam-thái-Hưng.
 Giồng-miêu (Bétre).
 Mỹ-nhon (Bétre). — Tiệm Nghĩa-thạnh-Đường.
 Đông-xuân (Bétre) Hương-chánh-ký.
 Thủ-đầu-một. — Nhà Trần-trung-Hiếu.
 Ai muốn gởi tại Bétre mà mua ít nhiều gì tôi sẽ gởi tới nội kỳ tàu không sai.

TU-BÌNH-ĐƯỜNG

6, Rue du Marché — BÉNTRE

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 ngày rày việc buôn bán còn lơi thoi vì ngoại quốc không có mua lúa : mà giá lúa có hơi lên, nên hề ghe nào đến nhà máy đều mua ráo. Mùa màng gặt thẳng tới coi vợi khá.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là

	VĨNH LONG - GOCÔNG trộn	BAIXAU
Lúa : ta 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	2895	3505
Gạo lức : xay máy, ta 40, lục linh thất, kê về bao, chở 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa..	3.80	"
thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	3.60	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	4.00	"
Tấm : số 2 Saigon.	3.70	"
Bột gạo trắng.	1.35	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 13 février 1913 tới ngày 27 fèv. 1913)

Kê từ lần chốt đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille	"	10.020	10.020
" Havre	"	15.000	15.000
"	"	"	"
"	"	"	"
"	"	"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 13 février tới 27 février 1913	"	25.020	25.020
" 1 ^{er} janvier tới 13 février 1913	4.992	89.307	94.299
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 27 février 1913	4.992	114.327	119.319
Sóng lúc năm 1912	11.687	125.639	137.326

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 13 fèv. 1913 tới ngày 13 février 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CẨM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	5	"	"	"	5
" Singapore	"	7.553	"	"	"	7.553
" Hongkong	795	15.339	201	581	5.313	22.229
" Philippines	"	3.230	"	"	"	3.330
" Java	"	4.945	"	"	"	4.945
" Sourabaya	"	4.342	"	"	"	4.342
Cộng xuất cảng từ 13 tới 27 février 1913	795	35.514	201	581	5.313	42.404
" từ 1 ^{er} janvier tới 13 février 1913	1.494	61.055	515	4.418	10.578	78.060
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} janvier tới 27 février 1913	2.289	96.569	716	4.999	15.891	120.461
Sóng lúc năm 1912	13.789	84.245	9.284	7.589	13.425	128.332
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.	Gạo trắng	\$ 2.343.924				
	Gạo lức	48.535				
	Lúa	8.716				
	Tấm	35.470				
	Bột	118.347				
		2.554.992				

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

SAO LỤC XUẤT CÁN GẠO, LÚA, TĂM VÀ BỘT

GẠO, LÚA, TĂM, BỘT	FRANCE		AU-CHÂU	AFRIQUE		HOLLANDE	INDES Néerlandaises	SINGAPORE	MA-NY	CHINE		ANNAM et Tonkin	THIÊN-TRƯỚC	NHẬT-BỘN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG	
	Các bãi-khẩu	Các quai-bộ		Bờn đỏ	Các xứ khác					Hongkong	Các xứ khác						
	Tonnes	Tonnes	Tonnes	Tonnes	Tonnes	Ton.	Tonnes	Tonnes	Tonnes	Tonnes	Ton.	Ton.	Tonnes	Ton.	Tonnes		
Ba tháng trước 1912	34.055		3.038				2.033	15.320	35.478	48.778	2			18.218		157.522	
Ba tháng sau 1912	4.705	2.506	18.776					21.576	3.188	7.215				14.603		223.064	
Ba tháng sau 1912	13.243		1.003	1.319				1.173	5.562	22.988				9.578		109.857	
Ba tháng sau 1912	3.668		1.504					21.854	17.84	15.924						6.874	
Chín tháng trước 1912	94.271	2.506	35.982	1.319			2.033	68.923	146.002	157.955	2			42.359		551.302	
Ba tháng sau 1912																	
Gạo trắng	2.319							274		49						323	
Lúa								13.397	17.574	8.170						46.760	
Tăm	1.226																
Bột	124		1.504					1.378		2.000						4.624	
1911	166.601	12.270	47.290					1.785		5.705						9.117	
1910	242.773	20.786	119.517				30.088	30.913	102.018	161.096		511		88.298	3.83	651.917	
Sống theo lúc năm ngoài																	
1909	200.062	17.97	129.311	33.57	26.682		131.449	82.472	138.592	743.259		7.026		36.899	1.232	901.682	
1908	142.215	23.452	108.465	67.084			124.774	75.920	105.814	215.217		7.355		110.606		81.402	
1907	102.826	23.627	100.19	43.620			68.894	48.842	99.959	512.459		110.319	979	78.964	3.778	1.144.443	
1906	167.42	6.030	63.799	17.896			82.469	16.766	104.389	177.931		1.6908		57.650	11.022	714.443	
1905	129.034	14.416	15.698				38.174	648	148.542	97.295		101	1.215	19	5.58	2.10	305.934

SAO LỤC XUẤT CÁN HỒ-TIÊU

HỒ TIÊU	FRANCE		AU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	HẢI-KHẨU	QUẬN-HẠT						
Ba tháng trước 1912	379.007	1.868	23.182					404.057
Ba tháng sau 1912	875.727	2.038	144.495	26.331				1.048.591
Ba tháng sau 1912	756.95	1.200	5.010	37.610				800.765
Ba tháng sau 1912	1.270.926	580	1.464	27.857				1.314.727
Chín tháng trước 1912	3.242.605	5.686	188.051	91.798				3.568.140
Ba tháng sau 1912								
trắng	20.195							20.195
đen	1.069.731	580	15.364	27.857				1.113.532
1911	3.534.785	1.820	483.251	52.868		44.370	2.592	4.119.686
Sống theo lúc năm								
1910	2.569.481	5.162	1.792.673	8.026		67.816	20.435	4.403.563
1909	5.521.889	3.200	6.7.199	35.051	131.890	50.765		6.442.994

TIỀN CHỖ HÀNG THEO TÀU (Frets)

Từ SAIGON chạy quá :

Europe (Áu-châu)	42 quan 44 1.000 kilos.	Philippines (Mani) mỗi tạ	36-37 chiếm một tạ
Hongkong mỗi tạ	23-24 chiếm một tạ.	Japon (Nhật-Bôn) mỗi tạ	37-38 " "
Singapore mỗi tạ	22-23 " "	Indes Néerlandaises.	34-35 " "

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam-tiết kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Nói về khế-nợ (Obligations)

Khế-nợ là một cái tờ chỉ số vốn của Công-ti thiếu mình là bao nhiêu và định lời là mấy phần và chỉ rõ cho vay ngày nào. Những chủ nợ này thì không có phép chi đến mà nhóm với các người có hùn cả vì mình là người ngoài cái vòng Công-ti, mình là chủ-nợ của Công-ti mà thôi chứ không chi lạ nữa. Cho đến lúc Công-ti chia lời thì dẫu nhiều hay ít chi, mình cũng không phép lèo đến mà nói chi cả, vì mình

chẳng có quyền chi chia chác trong số lời ấy mà phòng đến, song duy có một điều này mà thôi là cái số tiền cho vay ấy chẳng hề mất dạng, dẫu cho Công-ti có lỗ, mà có thể trả đủ đặn cho mình, thì mình cũng không phải hao sù nhỏ nào, cũng phải trả y vốn và đủ lời như trong khế-vay; đều duy nếu Công-ti bị khánh-tận, hay là bị tình sớ nữa chừng, thì mình mới phải hao mà thôi, song ấy là hao chứ không phải mất trộm như mấy người hùn vay dẫu vì phải chia-cho mình trước hết đã, cách chia ấy thì cứ tùy theo số nợ nhiều ít của Công-ti thiếu mà chia đều ra cho các chủ cũng cứ tùy theo số nợ mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngà h lập)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mà sông QUAI FRANCIS GARNIER,
môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung công-trừ-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ gì? khoan-cổ ra làm sao?
Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền bản chất lời được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đi mà lấy cho chư-tôn đùng hùn vào các hàng Lan-sa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đến khi Hàng lên vườn Suzannah, Ka-trach, Hing, cốm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng để làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.
Áy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hè ngày nào chư-tôn đi hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chác cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.
Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị trong-y tu, n. Áy vậy có sự chỉ làm cho người Lan-sa cũng người Annam trong-y trong-y hùn cho hàng sự hùn hiệp mà thu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

TỔNG CỘNG	
Tổng số	157.522
100 887	223.081
6 874	109.887
551.302	6 874
323	551.302
46.760	323
4.624	46.760
9.117	4.624
651.917	9.117
1.000.561	651.917
901.082	1.000.561
81.402	901.082
1.104.143	81.402
714.343	1.104.143
305.934	714.343
305.934	305.934

TỔNG CỘNG	
568.140	401.057
21.195	148.541
113.532	800.765
119.686	314.727
163.563	568.140
142.994	21.195

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D' ACTIONS số PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1^{er} Mars 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ 170. — Acheteur
	1909	150.000 " hùn	" 265.000	2.650	" 100		" 200. — Nominal
	1910	265.000 "	" 330.000	4.000	" 100		Fr. 135. —
	1910	35.000 " obligations	" 35.000	350	" 100		" 135. —
Société des Plantations d'Hevéas de Ka-trach.	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		" 95. — Vendeurs
Société des Plantations d'Anloc	1911	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		\$ 100. — Nominal
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1912	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		" 51. — "
Cie Caoutchoutière de Giu-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 21.000	1.200	Piastres 100		\$ 100. — Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	" 120.450	" 94.031 ²¹	2.529	" 50		" 51. — "
Société Immobilière de l'Indochine.	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	1.500 Ex. C. 14	frs. 40.94 pour 1911	Fr. 635. — Vendeurs
	1909	" 700.000	" 1.000.000	1.400	" 500 C. 1	frs. 25.94 "	Fr. 270. — Vendeurs
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909	" 2.000.000	" 3.000.000	2.000	Fr 250	8 o/o pour 1912	Fr. 370. — Vendeurs
	1911	" 1.000.000	" 3.000.000	12.000			Ex. C. 8
Rizerie Orient.	1894	Fr. stes 400.000	Piastres 100.000	800	Piastres 500	12 ^{1/2} pour exercice Clôurant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C 111600 Nominal
						Amorties	Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Bà thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Haouzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Mars 1912 Fr. 90. — Saigon, frs et vedours.
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 200	1 ^{er} pour premier exercice	" "
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	" "
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1910	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	Première année	Fr 120. — Vendeurs
Société de Publicité et d'Affichage.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 0/0 pour 1911	" 100. —
	1911	" 30.000	" 30.000	300	100 Ex. C. 4	5 0/0 le 6 mois 1912	" 95. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 23 janvier 1913)							
Cie Tramways Indochine.					1.300 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 755. —
Société des Eaux et Electricité de M. C.					" 500 "	" 20 "	" 950. —
Messageries Fluviales de Cochinchine.					" 100 "	" 17 "	" 300. —
Banque de l'Indochine.					" 500-125 p.	" 50 "	" 1.500. —
Charbonnages du Tonkin.					" 250 Ex. C. 22	" 80 "	" 1.750. —
Messageries Maritimes.					" 250 "	" 3 "	" 134. —
Chargeurs réunis.					" 500 "	" 62 "	" 625. —
Union commerciale indochinoise.					" 500 nouv.	" "	" 316. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. 1 att.)	" "	" 20. —
Société Indochinoise d'Electricité.					" 300 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 783. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					" 500 "	" 45 "	" 855. —
					" 500 "	" 9 "	" 9.0. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					Part "	9.25 "	" 16. —
					" 250 "	" 20 "	" 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vạn giùm

LỜI RAO CẦN KÍP

KÈ TỪ NGÀY MỒNG MỘT FÉVRIER 1913

TIỆM THUỐC THUỢNG ĐẰNG

(hiệu củ là tiệm thuốc langsa và ngoại-quốc)

G. RENOUX

Nhứt hạng bào-tê-su

THỪA NGHIỆP CỦA CHỦ VỊ HOLBÉ VÀ RENOUX

Sè đời lại nhà ở tại góc

ĐƯỜNG CATINAT VÀ ĐƯỜNG BONNARD

ngan rập hát Langsa.

(Là chỗ củ nhà hàng *Café de la Musique*)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)-

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-cang như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CỐ :

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền

HOLBÉ và RENOUX
ở góc đường Catinat
và đường Bonnard
ngăn rạp hát Langsa

SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, mền bài số 245, Chợ lớn, cũng có bán

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat mền bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cân, đồ đồng, thau, tam-khí đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chính ngoài Bắc-kỳ gởi về nên có thể mà bán rẻ đàng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cùng cháng cũng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyên lành hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANE,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông P.-H SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tâu trào.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi. 0 06

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có BÁN SÙNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thị như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PIL

Remède sp...

福... 一人身之... 腎府... 坐立... 風濕... 心... 不加... 配製... 法... 舒... 宜... 結...
(Pilules d...)



PRIX: 3

Ta...
CÁ...
nhiều

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司職有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎丸
 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製之器藥探選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
nhiều món rất khéo, bia vẽ đẹp.

Giá 0 \$,40
Tiền gửi 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI CƠI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài-gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Cholon.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau sỏi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI, BỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rất tiên và rất hiện nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Gaillie.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, một họang bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 2, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



LƯƠNG MIÊU
TRANH LUẬN

Con mèo trắng
kia mập mập gặp
con mèo mun nó
ôm o, bèn lầy lăm lã
mà hỏi:

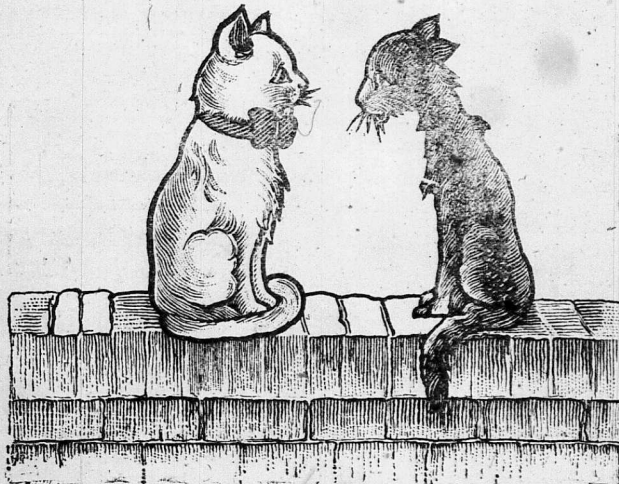
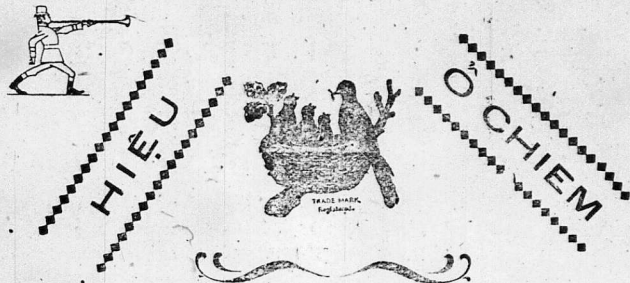
— Ủa anh nầy kỳ
rày hư dữ bẻ?

Năm ngoài vạm
vỡ lực bạc, năm nay
có gì thân thể hao
mòn như *Xã-Xuội*
vậy? Anh nầy chắc
có chơi ác chớ chẳng
không. Anh không
ghiền a-phiên thì
cũng trà đình tửu
điếm, cờ bạc thua
từ giăng, nên mới
hư tẻ đường này, vậy
chớ anh không nhớ
trong *Minh-tâm* có
bài thơ như vậy hay
sao? *Phàm ngon bá
nghệ hảo tùy thân,
đồ bác môn trung
mặt khừ thân?...*

Con mèo mun.

— Anh ôi! sò là
anh chưa rõ để tôi

phân lại cho anh tường: Nguyên
tôi vô phước, ở nhằm nhà lè
hoát bán cùng, cho đèn dổi *chó
chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột
rình ghè gạo rụng lông nheo*, thì
lầm sao mà không tỉnh thần suy
kém thân thể hao mòn, còn anh
lầm sặc phi nhị như chực *Cón* vậy?



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÀNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

Con mèo trắng — Sò là vậy: Tôi
kỳ xưa thất lạc, không chỗ dung
thân, nay thời lai phong tông, tề
nhằm nhà đại phú gia. Ôi thời thiếu
chi là cơm nước, cá mằm ề-hề.
Nhưng vậy mà chưa mây anh a!
Duy các cậu các cô trong nhà hay
cưng tôi bữa nào cũng chớ uông

Chừng ngày nào da thịt nở nang,
chừng này tôi sẽ vào thừa với các
cô các cậu, thì bẻ nào anh cũng
được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun. — Đồ đã ra on
cô các, đây nguyên theo dõi gia
trưng. Hề đi anh đi!

SỮA HỘP NESTLÉ.

Con rứa chừ ăn
quen, nhin không
quen tôi mới bày ra
một kê, là cậu đầu
bếp ngày nào cũng
say rượu nằm đầu
ngủ đó, bởi ấy bữa
nào tôi cũng xại lên
được một hộp cho
nên mới mập tròn
như vậy.

Con mèo mun.

— Cha chà; nay
anh có phước quá
chừng? Chớ chi anh
cô cấp đèn tôi đem
tôi về đó cùng nhau
cong hưởng, thì tôi
khắc cốt minh-tâm
ngàn ngày chẳng
dám quên ơn tri
ngộ.

Con mèo trắng.

— Cái chi thì không
dám nói, chớ việc này
dễ như trở tay.
Nhưng anh phải
chịu khổ ở trên
máng-xôi một đời
ngày tôi sẽ chịu khổ
thà sữa **NESTLÉ**
đến cho anh ăn.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhân trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn *mouchoirs*, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



TÌ VỊ CÓ BÌNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bình thì lấy làm hiềm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vị không dặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

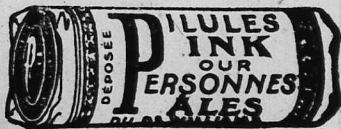
Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bỏ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư qui vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TANG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES
PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bù các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vô đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; đẽ in sách, thơ, cùng thiệp văn vắn. Kiểu cách nào đều làm đặng liết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ký
in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phong --
và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mẩy chỗ lắt-lẻo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
và bệnh Đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Này coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xỉ
(mỗi-khi-chất).



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ở ông Car-ère
gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá	1 \$ 00
Tiền gửi	0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói lại Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.
CÓ ĐƠN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá	0 \$ 35
Tiền gửi	0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1 Sơ khai nước annam.
2 Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3 Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn	0 \$ 35
Tiền gửi	0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(uàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.


QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, củng bổ đường
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
ở góc đường Catinat và đường Bonnard ngan rạp hát Langsa — SAIGON
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT
CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ và RENOUX
Renoux kẻ truyền

ở góc đường Catinat và đường Bonnard ngan rạp hát Langsa — SAIGON
TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhất là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quóikhách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đánh lòng giá cả nhất định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoạn chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá	0 \$ 85
Tiền gửi	0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu : « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhật-bồn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rôi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ái muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conforme au
tirage à mille exemplaires
Saigon, le 6 Mars 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy thuốc	Phước-ly	Phước-diên-thương	Chợ-tr	Bản một, không nên bán chịu. Mỗi lần thầu \$đồng phải gửi bạc lập tức cho Bồn-quản, bằng chứng thì Bồn-quản không gửi nhứt báo lại phải biên tên họ người mua cho rõ ràng.
Cao-hoài-Do	Tân-thông-tây	Long-tuy-hà	Long-tuy-hà	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quoi	An-trường	Cần-tho	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Hương-giáo-Bằng	Điện-chủ	An-định	Hóa-bảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-my	An-thành-thương	Sađéc	Thông tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được.
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung		An-thời	Minh-huê	id	
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-huê-đông	Thành-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-quoi-đông	An-thành-hà	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tịnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cần-tho	
Cao-kim-Cang		Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyen	
Trần-bạch-Vân		Phủ-hư	An-my Cối tâu hà	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-hữu-Xuyến	Hương-quán	Tả-liên	Định-my	Sóc-trăng	
Hồ-nhật-Tân	Choi-ri-tien	Tân-thành	Phong-thanh-thương	Longxuyen	
Nguyễn-vân-Nguyễn		Phủ-tho	Xuân Nord Annam.		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyen	
Phạm-thuận-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Yui		Tân-thời-nhà	Long-tuy-thương	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cựu chủ hàng	Hòa-khánh	Cầu-an-hà	Chợ-tr	
Trần-công-Châm	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Sóc-trăng	
Bồ-thành-Châu		Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

coi tờ Lục-tính-tân-văn như bạn lãnh rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ trong thân trọng ai với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandai, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandai, thì nên mua con có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán hẳn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandai và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra :

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó, có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗwich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandai lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quản cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra để xoài-bôi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-trí, điều đặc ban đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bảo hiểm việc riêng của mỗi người, hoặc xiàng tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sa lam chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người



THUỐC NƯỚC HIỆU LÁ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh ừng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chỉ-khái-được.

Dùng nó mà ừng, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Thịm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin G. 19 Đứơc-quốc (Allemagne) điều tở Trừ-tại thịm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saignon, successeur de V. Holbé et G. Reimann.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI

(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rừ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quản rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu vẫn tin, Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lợi cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.

Kính đôn.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỮNG HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

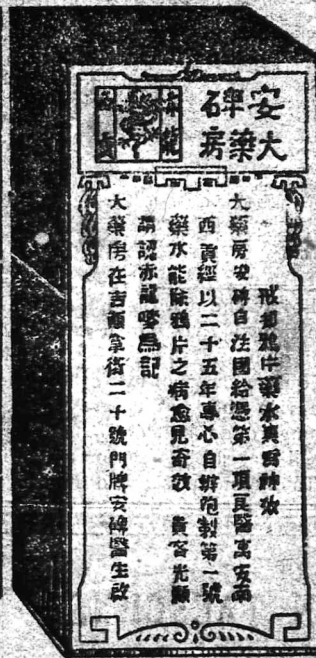
ở góc đường Catinat và Bonnard ngen rạp hát Langsa — SAIGON

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIỆM.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn mua người đã gói thơ đến mà khen te chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chonên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R này đã cầu chứng nơi toà Sài-gon và nơi THƯƠNG-MẠI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn bỏi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem gọt mà uống (compte-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN BỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TAN VẠN

Mỗi Tuần Đương Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
Ban hành và in ấn

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 265

JEUDI 13 MARS 1913

MỤC LỤC

- | | |
|---|--------------------------------------|
| 1 - Về việc mất nhứt-trinh. | 17 - Kim-Vân-Kiều tán giải. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 18 - Truyền kỳ man lục. |
| 3 - Công văn lược lục. | 19 - Biền thuật kỳ trung kỳ. |
| 4 - Vận quốc tân văn. | 20 - Học vấn môn loại. |
| 5 - Hướng truyền. | 21 - Tạo hóa kỳ quan. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 22 - Tổ tụng qui điều. |
| 7 - Nam-kỳ mẽ cốc. | 23 - Khai khoáng tiểu thuyết. |
| 8 - Tin mùa màng. | 24 - Cách vật luận. |
| 9 - Hiếu kính. | 25 - Kinh tế học. |
| 10 - Trình thám tiểu thuyết. | 26 - Cách tri nhập môn. |
| 11 - Pháp-quốc tân sử. | 27 - Nhân đâm. |
| 12 - Mãi hóa mới dẫn. - Thuật
sắt bở huyết. | 28 - Gia truyền tập. |
| 13 - Ai có bệnh lao, hoặc nhứt
đầu, sởi mũi, thì nên coi
cái bài này. | 29 - Thơ tin vàng lai. |
| 14 - Hoàn cầu địa dư. | 30 - Quan tự dạng pháp. |
| 15 - Cho những người có lao
bệnh xem. | 31 - Các cuộc chơi cho tiểu
kiến. |
| 16 - Tự do điển đăng. | 32 - Chư vị đã gởi học. |
| | 33 - Cáo bạch. |
| | 34 - Thương trường. |
| | 35 - Lý tài luận. |

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
Mua một tờ tháng 5\$00
6 5\$00
Mua cả năm 27\$00
6 27\$00

MỖI SỐ GIÁ 0,15

Ấm lòng
Mua nhứt trính đủ gọi
thờ và học phải để như
LỤC TỈNH TAN
VẠN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỤC TINH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
Boulevard Norodom. — SAIGON

DAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH LÂM ĐẦU, của ông Lam Soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lớp vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1\$ 00
Tiền gởi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không biá.	6 \$ 00
Có biá.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Biá mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi dâng.

Tiền gởi. 0 24

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

- | | |
|--|---------|
| Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. | 6 \$ 00 |
| Broché biá mỏng. | 6 \$ 00 |
| Cartonné biá dày. | 6 30 |
| Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI. | 0 60 |
| Leçons élémentaires de Géographie. par H. RUSSIER: | |
| Premier livret: La Province: GIADINH. | 0 35 |
| — LONG-XUYEN. | 0 35 |
| Deuxième livret: La Cochinchine. | 0 35 |
| Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ,</i> par LÊ-VĂN-THƠM. | 2 \$ 50 |
| Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret. | 0 \$ 35 |
| Nam viet sử ký mông học để học bôn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam,</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI. | 0 60 |
| Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ. | 0 60 |
| Grammaire Française. — <i>Manuel langsa Année Préparatoire,</i> par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite,</i> par L. MOSSARD. | 1 60 |
| Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. | 0 \$ 25 |
| Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts,</i> par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id. <i>Edition en quốc-ngữ.</i> Bát vật sơ độc nhập môn. | 0 35 |
| Kim-Vân-Kiểu, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY. | 1 00 |
| Le même, avec illustrations de NGUYỄN-MỬU-NHIỆU (có hình). | 2 00 |
| Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites,</i> par Agnès NGUYỄN-TRỊ-QUAN (couverture artistique). | 0 40 |
| Lectures Françaises, par A. CARRENE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine. | 1 00 |

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nêu mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU RD 2 đính hai bên đây

thi bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ ống đủ màu

Chỉ ống đủ màu

Vải số đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS 18^m 30 20 YARDS Vải quyền đủ thứ

COTON A L'ÉTOILE C.B 100 CARTIER-BRESSON & PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

BẢN

TÊN H

Hồ-vân-Phát	
Cao-hoài-Do	
Nguyễn-quan	
Hương-giáo	
Võ-vân-Lang	
Bùi-vân-Chư	
Võ-thanh-Lu	
Nguyễn T. Chi	
Trương-vân-Tạ	
Tạ-xuân-Cừ	
Hương-quan	
Lê-quan-Kiệt	
Cao-kim-Cang	
Trần-nghe-Vi	
Ng-trung-Phu	
Ngô-bửu-Xuy	
Hồ-nhật-Tân	
Nguyễn-vân-Ng	
Ng-thành-Ch	
Phạm-thuần-T	
Phạm-vân-Vu	
Lê-hữu-Dư	
Trần-công-Ch	
Đỗ-thành-Chá	

Chư-tôn
tính-lần-và
xoi-bôi-việc
thiên-hạ.
Lục-tính-
riêng-cứ-lo
điều-dặc-bạ
nh, lần l



Tiệm E. T.